



Vĩnh Long ngày 20.8.2023

Kính gửi: Quý Cha  
 Quý Tu sĩ nam nữ  
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

## V/v HIỆP THÔNG PHÁT XUẤT SỰ HIỆP NHẤT CỦA HÀNG GIÁM MỤC

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2022 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần IX, sẽ nói về sự Hiệp nhất của Giáo Hội Phát xuất sự Hiệp nhất của hàng Giám mục được trích trong Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*), Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (GLHTCG) và Thư gửi các Giám mục của Giáo Hội Công giáo về một số khía cạnh của Giáo Hội của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, ngày 28 tháng 5 năm 1992.

### 1. Duy nhất tính của Giáo hội

a. Chỉ có một Đấng sáng lập và Cứu độ là Đức Giêsu Kitô, được Chúa Cha sai đến, chỉ có một sự hiệp thông duy nhất trong Chúa Thánh Thần, chỉ có một đức tin duy nhất, chỉ có một quyền tài phán duy nhất, chỉ có một bí tích Thánh Tẩy duy nhất, chỉ có một bí tích Thánh Thể duy nhất. Nghĩa là Giáo Hội là duy nhất : không có những Giáo Hội khác. Duy nhất tính này thuộc về Giáo Hội ngay từ khởi thủy, và cho dầu số thành viên của Giáo Hội như thế nào đi nữa. Duy nhất tính này đã được Đức Bônifaciô VIII năm 1302 định nghĩa trong sắc chỉ *Unam Sanctam*. Nó là một trong những đặc tính của Giáo Hội.

b. Cũng có nghĩa là không có sự phân chia giữa các Kitô hữu. Nhưng, mặc dầu những người hiệp thông cùng Thân Thể Đức Kitô là “một” một cách huyền nhiệm nhờ sự hiệp thông cùng Thân Thể Đức Kitô, hiện tại họ vẫn bị phân chia một cách hữu hình (Công giáo và Chính thống giáo); cũng vậy, mặc dầu những người đã lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy là “một” một cách huyền nhiệm nhờ bí tích Thánh Tẩy của họ, hiện tại họ đã bị tách rời thành nhiều “Giáo Hội” (Công giáo, Chính thống giáo, các Giáo Hội ly khai, các Giáo Hội xuất phát từ sự Cải Cách của thế kỷ XVI); lúc đó, người ta gọi tính duy nhất của Giáo Hội là sự hiệp nhất trong niềm hy vọng của tất cả những “hiệp thông” hiện thời bị phân rẽ.

**2. Trở ngại cho Duy nhất tính.** Ngày nay, vấn đề về tột thượng quyền của Giáo Hoàng vẫn là một trong những trở ngại chính cho sự hiệp nhất của các Giáo Hội. Giáo Hội Chính thống vẫn trung thành với ý tưởng về quyền ưu tiên đơn giản là tôn vinh người kế vị Phêrô với tư cách là trưởng Hội đồng Giám mục và bác bỏ mọi triển vọng về một quyền lực tài phán cụ thể. Đối với các Giáo Hội Tin Lành (không bao gồm Giáo hội Anh giáo), các Giáo Hội này vẫn được đánh dấu bằng tư tưởng của những nhà cải cách đầu tiên, những người đã loại bỏ bất kỳ khái niệm nào về sự *kế vị* tông đồ và *ưu tiên* tột cao của Giáo Hoàng.

Tuy nhiên, phong trào Đại kết, được thúc đẩy bởi Công đồng Vatican II, thúc đẩy mỗi cộng đồng Kitô giáo tìm cơ khám phá ra những con đường hiệp nhất; một sự hiệp nhất mà các cộng đồng này sẽ không đạt được nếu không đi đến một sự hiểu biết chung, trong số những điều khác, về tầm nhìn của mục vụ hiệp nhất trong Giáo Hội.

**3. Giám mục.** Trong các Giáo Hội Kitô giáo có hàng Giám Mục, dĩ nhiên, trong Giáo Hội Công giáo, *các Giám Mục* luôn được coi là *người kế vị mười hai Tông đồ* do Chúa Kitô thiết lập làm nền tảng cho Giáo Hội của Người (mười hai liên quan đến mười hai chi tộc Israel : Giáo Hội là Dân mới của Thiên Chúa, là kết quả của Giao Ước Mới được Đức Giêsu Kitô ký kết với Thiên Chúa). Các

Tông đồ này (*apostolos* có nghĩa là được sai đi trong tiếng Hy Lạp), Chúa Kitô đã sai các ngài đi loan báo Nước Thiên Chúa cho đến tận cùng trái đất và lập các ngài thành “những người chăn chiên của Người”. Sau Lễ Ngũ Tuần, các ngài đảm nhận việc truyền giáo cho thế giới trong khi vẫn hợp nhất, dưới quyền của Phêrô, trong điều được gọi là *Tông đồ đoàn*. Theo thần học Công giáo, trong sự hiệp nhất với Giáo Hoàng, các Giám Mục ngày nay, hình thành *Giám Mục đoàn*, kế vị tông đồ đoàn.

**4. Sự Hiệp nhất của hàng Giám mục.** Tập thể tính hay có thể nói tính “Hiệp nhất” bắt nguồn từ việc các Giám Mục thành lập một Hội đồng (Hội đồng Giám Mục). Tập thể tính gắn liền với chính bản chất của hàng Giám Mục (do đó, qua việc tấn phong Giám Mục mà một người trở thành thành viên của Hội đồng), và trên thực tế, tập thể tính của hàng Giám Mục không chỉ giới hạn ở các việc làm của Hội đồng Giám Mục này hay kia mà còn lan rộng đến toàn thể Giám Mục đoàn trong Giáo Hội Công giáo. Tập thể tính là đặc điểm của thừa tác vụ Giám Mục chỉ tồn tại nhờ sự hiệp thông của các Giám mục. *“Chính trên nền tảng của sự hiệp thông, theo một nghĩa nào đó, giữ toàn thể Giáo hội lại với nhau, mà cơ cấu phẩm trật của Giáo hội được diễn tả và thực hiện như vậy, được Chúa ban cho tính chất hội đồng đồng thời với tính chất nguyên thủy khi chính Người lập Nhóm Mười Hai làm tông đồ, tạo cho họ hình thức của một đoàn thể, nghĩa là một nhóm ổn định, và đứng đầu là Phêrô được chọn trong số họ”* (x. Vatican II, *Lumen Gentium* n. 19, 23).

Cho nên từ tập thể tính chúng ta đến sự “Hiệp nhất”. Hiệp nhất ở đây không chỉ là một sự hiểu biết theo nghĩa xã hội, mà là một đặc sủng (một hồng ân đặc biệt của Thiên Chúa) của sự hiệp nhất trước hết do Chúa Thánh Thần mang lại.

Dĩ nhiên, sự “Hiệp nhất” luôn gắn liền với sự củng cố nâng đỡ lẫn nhau, theo ý muốn của Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã gọi Nhóm Mười Hai bằng cách đặt Phêrô làm tảng đá, trung tâm hiệp nhất của tông đồ đoàn. Quan niệm hiệp thông Công giáo này được cho là có

phẩm trật.

Về mặt thần học Giám mục đoàn xuất phát từ Tông đồ đoàn do Chúa Giêsu Kitô thành lập và một cách loại suy, Giám mục đoàn này đảm bảo sự kế vị, và nối kết với quyền tối cao của Giáo Hoàng.

Mượn đoạn số 12 trong Thư gửi các Giám Mục của Giáo Hội Công giáo về một số khía cạnh của Giáo Hội của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, ngày 28 tháng 5 năm 1992 để kết thúc vấn đề ở đây.

“Thật vậy, sự hiệp nhất của Giáo Hội cũng đâm rễ vào trong mỗi hiệp nhất của Giám Mục Đoàn (Cf. Const. *Lumen Gentium*, nn. 18/b, 21/b, 22/a.). Cũng như khái niệm *Thân Thể của Giáo Hội* đòi hỏi phải có một Giáo Hội là *Đầu* các Giáo Hội khác, và đó chính là Giáo Hội Roma “*Chủ trì niềm hiệp thông phổ quát của đức ái*” (Cf. Const. *Lumen Gentium*, n. 13/c.), thì hết như vậy, mỗi hiệp nhất của Giám Mục đoàn cũng cần phải có một Giám Mục làm *Đầu* cho *Thân Thể hay Đoàn Thể các Giám Mục*, và đó chính là Giáo Chủ Rôma (Cf. Const. *Lumen Gentium*, n. 22/b)”. Trong tư cách là người kế vị Thánh Phêrô, Giáo Hoàng là nguyên lý và là nền tảng vĩnh viễn và hữu hình” (*Ibidem*, n. 23/a.) của mỗi hiệp nhất trong Giám Mục đoàn, cũng như của niềm hiệp nhất trong toàn thể Giáo Hội. Mỗi hiệp nhất này của Giám Mục đoàn được tồn tại mãi qua các thế hệ nhờ thể thức *kế nhiệm tông truyền*; rồi cũng chính nó làm nền tảng cho bản sắc của Giáo Hội để qua đó, Giáo Hội trong mọi thời giữ được bản chất đồng nhất với Giáo Hội mà Đức Kitô đã thiết lập trên nền tảng Phêrô và các Tông đồ khác (Cf. Const. *Lumen Gentium*, n. 20).

Có những trở ngại cho tính sự “Hiệp nhất ” của Giáo Hội. Cầu nguyện cho Giáo Hội luôn luôn được hiệp nhất, mặc dù ngày hôm nay trên thế giới có nhiều giáo phái mới tự xưng là Công giáo phát sinh. Cầu nguyện cho phong trào Đại kết gặt hái nhiều thành công. Tất cả mọi người đều là anh em, tất cả mọi người đều là con cái của Thiên Chúa. “*Xin gìn giữ Đức Giáo Hoàng và các Giám*

*Mục trong tinh thần hiệp thông, để các ngài phục vụ dân Chúa trên khắp hoàn cầu” (Kinh chiều Chúa Nhật Thánh Vịnh Tuần IV).*

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai  
Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



## DIỄN GIẢI THƯ MỤC VỤ

**Tháng 9/2023**

### **ĐTC Phanxicô khuyến các giám mục hiệp thông với nhau, gần với Thiên Chúa, với các linh mục và tín hữu**

Ngày 17/9/2022, trong cuộc đối thoại cởi mở với các giám mục thuộc các vùng truyền giáo vừa kết thúc khoá đào tạo tại Roma, Đức Thánh Cha khuyến khích các ngài sống sự gần gũi của các mục tử, trước hết là với Thiên Chúa, sau đó là sự hiệp thông giữa các giám mục và với các linh mục, và cả với các tín hữu.

Khoá đào tạo dành cho các giám mục thuộc các vùng truyền giáo mới được bổ nhiệm trong vòng vài năm nay được Bộ Truyền giáo tổ chức tại Trường Thánh Phaolô ở Roma từ ngày 5 đến 17/9/2022. Có 80 giám mục đến từ châu Phi, châu Mỹ, châu Đại dương và châu Á, trong đó có 2 giám mục Việt Nam tham dự khoá đào tạo.

Đức cha Gonzalo Ontiveros, Đại Diện Tông Tòa Caroní, đã chia sẻ với Vatican News về kinh nghiệm trong cuộc gặp gỡ với Đức Thánh Cha và thông điệp mà ngài đã để lại cho các giám mục.

Tại buổi gặp gỡ, các giám mục có cơ hội chia sẻ với Đức Thánh Cha những kinh nghiệm của họ về công việc truyền giáo, và sau đó Đức Thánh Cha đã suy tư về sự gần gũi mà một Giám mục phải sống trong chức vụ giám mục của mình: với Thiên Chúa, với các giám mục anh em, với linh mục đoàn của ngài và với các tín hữu của các Giáo hội địa phương.

### **Gần với Thiên Chúa**

Đức Thánh Cha nhắc nhở các Giám mục về tầm quan trọng của việc cầu nguyện trong sứ vụ giám mục. Cầu nguyện là điều cơ bản, vị giám mục nào không cầu nguyện và rời xa Chúa sẽ là một giám mục khô héo, và không sinh hoa kết quả.

### **Hiệp thông giữa các giám mục**

Đức Thánh Cha cũng yêu cầu các giám mục tăng cường sự hiệp nhất giữa các ngài. Sự hiệp nhất của hàng giám mục là rất quan trọng. Giữa những người anh em giám mục phải luôn có sự hiệp nhất.

### **Gần gũi với các linh mục**

Tiếp đến Đức Thánh Cha nhấn mạnh đến việc sống gần gũi với các linh mục: “Hãy gần gũi với những cộng tác viên thân cận nhất của chúng ta, những người ở các giáo xứ và cộng đoàn. Hãy trả lời họ, gọi điện cho họ. Hãy chú ý đến nhu cầu của họ. Đây là một nhiệm vụ cơ bản của Giám mục.”

### **Gần gũi với Dân Chúa**

Và khía cạnh thứ tư trong suy tư của Đức Thánh Cha là sự gần gũi với Dân Chúa, đặc biệt là những người khốn khó nhất. “Đó là

Giáo hội mà chúng ta dân thân, các Giám mục phải rất gần gũi. Hãy cảm nhận đó là điều quý giá nhất mà Thiên Chúa đã ban tặng cho chúng ta. Hãy thể hiện sự gần gũi trong tâm trí và tấm lòng với dân Chúa.”

## Hồng Thủy - Vatican News



### LỜI NGUYỆN CHUNG

*Kêu mời:* Anh chị em thân mến, chính bởi sự hiệp nhất của Chúa Ba Ngôi mà phát sinh sự hiệp nhất của Hàng Giám mục và sự hiệp thông giữa các Kitô hữu. Qua đó, sức sống của Chúa Ba Ngôi chan hoà vào các Giám mục, và chuyển đến chúng ta. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán:* “*Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con*”. Chúng ta cầu nguyện cho Hàng Giám mục của Hội Thánh, được hiệp nhất với nhau trong Chúa Thánh Thần, để chuyển thông sự sống của Chúa cho các tín hữu.
2. *Chúa phán:* “*Chính các con hãy cho họ ăn đi*”. Chúng ta cầu nguyện cho Hàng Giám mục hiệp nhất với nhau trong cùng một đức tin và trong cùng một lời cầu nguyện mà chuyển thông ơn Chúa xuống cho mọi người.
3. *Chúa phán:* “*Các con đã nhận cách không công, thì cũng hãy cho cách không công như vậy*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu, được hiệp thông với nhau, chia sẻ của cải vật chất và các của cải tinh thần cho nhau.
4. *Chúa phán:* “*Các con hãy làm cho muôn dân trở thành môn đệ Thầy*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, biết hiệp thông, hiệp nhất với nhau để nên gương cho mọi người hiệp thông trong Chúa.

*Kết thúc:* Lạy Chúa, Chúa muốn cho các Giám mục và các tín hữu hiệp thông trong Chúa. Xin cho chúng con luôn kết hợp với Chúa Giêsu Thánh Thể, để nhờ Chúa Thánh Thần, chúng con được nên một trong Chúa Ba Ngôi. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



## ÁP DỤNG THỰC HÀNH

### GÓP PHẦN XÂY DỰNG HỘI THÁNH TRẦN THẾ

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo ấn bản năm 1992 từ các số 2041-2043 có dạy về Năm Điều Răn Hội Thánh, trước đó Hội Thánh có sáu điều răn. Nếu xem xét lại, Hội Thánh tóm 6 điều răn thành bốn điều, và đồng thời thêm một điều mới: đóng góp cho các nhu cầu của Hội Thánh, dạy cho người tín hữu có bổn phận chu cấp cho những nhu cầu của Hội Thánh tùy theo khả năng của mỗi người. Năm điều răn của Hội Thánh là: *“Thứ Nhất: Dự lễ và Kiêng việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc. Thứ Hai: Xưng tội trong một năm ít là một lần Thứ Ba: Rước Mình Thánh Chúa trong mùa Phục Sinh. Thứ Tư: Giữ chay và Kiêng thịt những ngày Hội Thánh buộc. Thứ Năm: Góp công, góp của xây dựng Hội Thánh tùy theo khả năng.”*

Năm điều răn của Hội Thánh là những điều luật nhằm để nhắc nhở những người tín hữu chu toàn bổn phận thờ phượng Thiên Chúa và cộng tác xây dựng Hội Thánh. Song song với Mười Điều Răn Đức Chúa Trời, đây là những điều luật quan trọng của người Công Giáo giúp họ tuân giữ luật tốt hơn.

Với điều răn thứ năm trong Năm Điều Răn Hội Thánh thì đây được xem như một điều luật mới trong Giáo Hội, tuy nhiên, đối



với người tín hữu nói chung và tín hữu Việt Nam nói riêng, việc đóng góp cho Hội Thánh đã có truyền thống tốt đẹp từ lâu nay, người tín hữu Việt Nam luôn hăng hái đáp lại lời mời gọi vì ích lợi cho Họ đạo, Giáo xứ, Giáo phận... Mỗi tuần, mọi người đến tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật đều có đóng góp vật chất tùy theo khả năng của mình. Tuy nhiên, với điều răn thứ năm này, việc đóng góp không chỉ là vật chất mà thôi, mà còn đóng góp về tinh thần, khả năng mà mỗi người được Chúa ban cho.

Việc “*góp công góp của để xây dựng Hội Thánh*” tùy theo khả năng của mình, đây không những là bổn phận mà còn là một vinh dự lớn cho những ai hăng quan tâm đến Giáo Hội Chúa Kitô nơi trần gian. Bên cạnh đó, chúng ta có thể nói một cách tích cực qua điều răn này, Hội Thánh đã tạo điều kiện để mọi thành phần dân Chúa đều có cơ hội được tham gia xây dựng Giáo Hội tại địa phương và qua đó người tín hữu cũng góp phần phát triển Giáo Hội toàn cầu.

Ước gì mọi thành phần dân Chúa luôn hăng hái và nhiệt thành đáp lại lời mời gọi của Hội Thánh qua việc chu toàn tốt các điều răn Hội Thánh dạy, cách riêng qua điều răn thứ năm là góp công góp của để xây dựng Giáo Hội. Khi người tín hữu đóng góp cho Giáo hội địa phương, một cách nào đó họ cũng đã góp phần hiệp thông với Giáo hội hoàn vũ và giúp cho Giáo hội ngày càng lớn mạnh theo Thánh ý của Chúa.

Lm. Phêrô Hồ Văn Quý



## NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI

Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình của HHĐGM VN đã có hội nghị các chuyên viên Giáo luật, tổ chức ngày 30-3-2023, để hoàn thành bản “Nguyên tắc hướng dẫn giáo luật hôn nhân”. Bản nguyên tắc này không đưa ra những khoản giáo luật riêng của Giáo hội Việt Nam, nhưng chỉ hướng dẫn áp dụng bộ Giáo luật 1983 vào hoàn cảnh thực tế của Việt Nam, được cô đọng thành những nguyên tắc. Quý linh mục có thể góp ý để có thêm những nguyên tắc hướng dẫn cho những trường hợp gặp khó khăn về Giáo luật hôn nhân. Còn những nguyên tắc hướng dẫn hôn nhân thuần túy mục vụ thì xin không đề thêm vào bản Hướng dẫn này (**Gửi đến: [domanh55@gmail.com](mailto:domanh55@gmail.com) hoặc [jbdung@yahoo.com](mailto:jbdung@yahoo.com)**).

### NHỮNG NGUYÊN TẮC HƯỚNG DẪN GIÁO LUẬT BÍ TÍCH HÔN PHỐI (tt) ỦY BAN MỤC VỤ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

#### **20. Điều kiện của điều 1125 và 1126 trong hôn nhân hỗn hợp hoặc khác đạo**

*Trong hôn nhân hỗn hợp hoặc khác đạo, theo điều 1125 và 1026, có đòi bên người Công giáo phải cam kết cố gắng hết xa tránh nguy hiểm mất đức tin, không đòi bên không Công giáo cam kết. Tuy nhiên, Giáo luật chỉ đưa ra điều kiện tối thiểu: "Không được miễn chuẩn ngăn trở này, trừ khi đã hội đủ các điều kiện được nói đến ở điều 1125 và 1126" (GL 1086§2).*

*Vì Đấng Bản quyền có quyền cho miễn chuẩn hoặc không, ngài*

*có thể thêm điều kiện để ngài cho miễn chuẩn, ví dụ, việc không cho miễn chuẩn đối với người lương ở nước ngoài cũng là một thực thi quyền miễn chuẩn của ngài.*

### **Điều 59**

Đấng Bản Quyền địa phương chỉ có thể cho phép kết hôn hỗn hợp hoặc ban miễn chuẩn cho hôn nhân khác đạo (GL 1086§2) khi các bên hội đủ điều kiện, được Giáo luật kể ở điều 1125 như sau:

1<sup>0</sup> Bên Công giáo phải tuyên bố mình sẵn sàng tránh mọi nguy cơ mất đức tin và thành thật cam kết sẽ làm hết sức để tất cả con cái được rửa tội và được giáo dục trong Giáo hội Công giáo;

2<sup>0</sup> Phải kịp thời thông báo thế nào cho bên không Công giáo biết những điều bên Công giáo phải cam kết, để họ ý thức thật sự về lời cam kết và nghĩa vụ của bên Công giáo;

3<sup>0</sup> Cả hai bên phải được giáo huấn về những mục đích và đặc tính chính yếu của hôn nhân mà không bên nào được phép loại bỏ.

### **Điều 60**

§1. Do điều kiện được Giáo luật kể ở điều 1125 chỉ là điều kiện tối thiểu cần phải có để Bản quyền địa phương ban phép kết hôn hỗn hợp hoặc ban miễn chuẩn hôn nhân khác đạo, ngài có thể tùy nghi gia tăng thêm những điều kiện khác.

§2. Đối với bên không Công giáo, Bản quyền địa phương có thể chỉ đòi điều kiện tối thiểu theo luật yêu cầu, nghĩa là, "thông báo" cho bên đó biết những điều bên Công giáo cam kết để họ ý thức

nhưng không buộc "cam kết" tôn trọng. Đôi khi ngài cũng có quyền chấp nhận cho kết hôn ngay cả khi bên không Công giáo xác định trước là không cho con cái được rửa tội.

§3. Tuy nhiên, Bản quyền địa phương cũng có quyền tùy ý đòi thêm điều kiện để ban phép hoặc ban miễn chuẩn. Ngài có thể buộc bên không Công giáo phải "cam kết" tôn trọng quyền tự do giữ đạo của bên Công giáo, cho con cái được rửa tội và được giáo dục trong Giáo hội Công giáo.

§4. Về thể thức làm tờ tuyên bố và cam kết mà luật luôn đòi buộc và thể thức thông báo cho bên không Công giáo biết điều ấy (GL 1126), có thể được thực hiện ngay trong mẫu đơn xin miễn chuẩn như thông lệ trước đây, có cả hai chữ ký của cả hai bên. Tuy nhiên, theo mẫu mới, bên không Công giáo cũng cần xác định trước việc có chấp nhận cho con cái được Rửa tội hay không, để bên Công giáo có thể phân định rõ trong tự do chọn lựa kết hôn của mình.

## **21. Điều 1071 về những trường hợp phải xin phép khi chứng hôn**

*Ngoài trường hợp xin miễn chuẩn ngăn trở tiêu hôn, cha sở cũng cần xin phép Đấng Bản quyền để chứng hôn trong một số trường hợp. Cha sở có quyền không cho phép hay cấm hôn hay không?*

### **Điều 61**

§1. Cha sở cần phải xin phép Đấng Bản quyền địa phương, trừ những trường hợp cần thiết (GL 1071§1), khi chứng hôn cho:

1<sup>0</sup> Hôn nhân của những người phiêu cư.

2<sup>0</sup> Hôn nhân nào không thể được công nhận hay không thể được cử hành chiếu theo quy tắc của luật dân sự. Ví dụ: người không thể đăng ký kết hôn ở cơ quan chính quyền; người bị luật dân sự cấm kết hôn.

3<sup>0</sup> Hôn nhân của người mắc nghĩa vụ tự nhiên phát sinh do cuộc phối hợp trước, đối với bên kia hay đối với con cái. Ví dụ: người không chu toàn nghĩa vụ cung cấp nuôi dưỡng cho con cái sinh ra trong cuộc phối hợp trước.

4<sup>0</sup> Hôn nhân của người hiển nhiên chối bỏ đức tin Công giáo. Ví dụ: người đã minh nhiên chuyển qua giữ đạo Tin lành, đạo Phật... hay người xác nhận rõ ràng mình không còn tin vào đạo Công giáo.

5<sup>0</sup> Hôn nhân của người đang mắc vạ theo Giáo luật. Ví dụ: người đang bị vạ tuyệt thông (GL 1331) hoặc vạ cấm chế (GL 1332).

6<sup>0</sup> Hôn nhân của người vị thành niên (dưới 18 tuổi trọn), khi cha mẹ không hay biết hay đã phản đối cách hợp lý.

7<sup>0</sup> Hôn nhân cử hành qua những người đại diện (GL 1105).

§2. Khi chứng hôn cho người đã hiển nhiên chối bỏ đức tin Công giáo, phải giữ những điều được quy định ở Giáo luật điều 1125, với những thích nghi cần thiết (GL 1071§2).

## **Điều 62**

§1. Đấng Bản quyền có quyền cấm kết hôn đối với người thuộc

quyền và mọi người hiện đang cư ngụ trong địa hạt của mình, nhưng chỉ giới hạn trong một thời gian vì một lý do quan trọng và bao lâu lý do ấy kéo dài. Việc cấm kết hôn chỉ áp dụng cho từng trường hợp riêng lẻ, không được áp dụng một cách chung (GL 1077§1).

§2. Cha sở không có quyền cấm hôn, cũng không được phép đặt thêm quy định có giá trị như những luật cấm hay hạn chế việc kết hôn.

§3. Việc không chu toàn các nghĩa vụ đóng góp xây dựng giáo xứ cũng không được coi như những lý do để từ chối việc ban các bí tích cho những người xin lãnh nhận cách thích đáng, miễn là họ đã được chuẩn bị đầy đủ và không bị luật cấm lãnh nhận (GL 843§1).

## **22. Thể thức giáo luật**

*Phải áp dụng thể thức giáo luật như thế nào thì việc cử hành kết hôn mới thành sự? Nếu thiếu một trong hai nhân chứng thì việc cử hành có thành sự không?*

### **Điều 63**

§1. Hôn nhân chỉ thành sự khi được kết ước theo thể thức giáo luật (forma canonica), được Giáo luật quy định: cử hành trước mặt vị chứng hôn, là Đấng Bản quyền địa phương hay cha sở, hoặc một tư tế hay một phó tế đã được một trong hai vị trên ủy quyền, và trước mặt hai nhân chứng (GL 1108§1).

§2. Theo nguyên tắc của điều 1108§1 nói trên, khi cử hành thể thức kết hôn, để thành sự, cần phải có sự hiện diện của 5 người:

- Hai người kết ước hôn nhân, trừ trường hợp kết hôn qua người đại diện, theo Giáo luật điều 1105);
- Vị chứng hôn có năng quyền, do chức vụ hay do ủy nhiệm;
- Hai nhân chứng.

§3. Hai nhân chứng cũng cần phải có đủ để việc cử hành được hữu hiệu. Họ thường là người Công giáo, đã trưởng thành, ngoại trừ trường hợp cần thiết. Họ hiện diện để làm chứng cho việc cử hành kết ước hôn nhân của đôi bạn, không có ý làm chứng cho vấn đề không có ngăn trở kết hôn.

### **23. Nơi cử hành thể thức kết hôn: nhà nguyện, nhà thờ**

*Khi nào phải xin phép Đấng Bản quyền nếu cử hành kết hôn ngoài nhà nguyện nhà thờ, như tại khách sạn, điểm du lịch, nhà tư... Cha sở, có quyền cử hành kết hôn khác đạo ở nhà tư không?*

### **Điều 64**

§1. Hôn nhân hỗn hợp, giữa hai người Công giáo hoặc giữa một người Công giáo và một người đã được rửa tội ngoài Công giáo, phải được cử hành trong nhà thờ giáo xứ, hôn nhân này có thể cử hành trong một nhà thờ khác hoặc trong một nhà nguyện, nếu có

phép của Đấng Bản Quyền địa phương hay của cha sở (GL 1118§1).

§2. Nếu cử hành hôn nhân hỗn hợp tại một nơi khác ngoài nhà thờ, nhà nguyện (Vd. nhà tư, khách sạn, điem du lịch) cha sở phải xin phép Đấng Bản quyền địa phương (GL 1118§2).

### **Điều 65**

§1. Đối với hôn nhân khác đạo, giữa một người Công giáo và một người không được rửa tội, cha sở được phép cử hành trong nhà thờ hay một nơi thích hợp khác (GL 1118§3).

§2. Trong trường hợp đôi bạn sống rồi hôn phối, bên Công giáo muốn được thành sự hóa hôn nhân để sống đạo, nhưng bên người lương lại không tha thiết hoặc không muốn đến nhà thờ để cử hành kết hôn, cha sở có thể xin miễn chuẩn ngăn trở khác đạo cho họ và cha có thể đến tư gia để cử hành nghi thức chứng hôn (GL 1118§3).

### **24. Miễn chuẩn thể thức giáo luật**

*Miễn chuẩn thể thức giáo luật có thể thực hiện được không? Giáo luật điều 1127§2 có cho phép. Điều kiện khi áp dụng miễn chuẩn thể thức giáo luật là gì?*

### **Điều 66**

§1. Hôn nhân hỗn hợp (với người được rửa tội Tin Lành, Anh giáo, Chính thống giáo...) hay khác đạo (với người không được rửa tội) nếu có những khó khăn nghiêm trọng, Đấng Bản quyền



địa phương bên Công giáo có quyền miễn chuẩn khỏi cử hành theo thể thức giáo luật (forma canonica) cho từng trường hợp (GL 1127§2).

§2. Khi ban miễn chuẩn thể thức giáo luật, Đấng Bản quyền địa phương bên Công giáo cần phải tham khảo ý kiến của Đấng Bản quyền địa phương tại nơi cử hành hôn nhân và phải cử hành một thể thức kết hôn công nào đó (x. Nguyên tắc, điều 5) để hôn nhân được thành sự (GL 1127§2).

§3. Dù trước hay sau khi cử hành hôn nhân theo Giáo luật chiếu theo quy tắc của §2, cấm cử hành hôn nhân theo nghi thức tôn giáo một lần nữa để bày tỏ hay lặp lại sự ưng thuận hôn nhân; cũng không được cử hành nghi thức tôn giáo, trong đó vị chứng hôn Công giáo và thừa tác viên không Công giáo cùng yêu cầu các bên bày tỏ sự ưng thuận, mỗi vị cử hành theo nghi thức của mình.

## **Điều 67**

Hôn nhân được miễn chuẩn thể thức giáo luật, vẫn phải cử hành một thể thức kết hôn công nào đó để biểu lộ sự ưng thuận và để hôn nhân được thành sự. Vì vậy, cha sở cần ghi vào Sổ Hôn phối ngày kết hôn của họ là ngày họ cử hành thể thức công đó, và cũng cần ghi chú ngày ban miễn chuẩn thể thức.

## 25. Theo đạo Công giáo sau kết hôn

*Câu hỏi thường được đặt ra: Nếu một người vợ hay chồng lương dân đã kết hôn dân sự, nay theo đạo thì có phải chứng hôn cho đôi vợ chồng này không hoặc có xin miễn chuẩn hôn nhân khác đạo cho họ không? Nếu cả hai vợ chồng đều theo đạo thì sao?*

### **Điều 68**

§1. Giáo hội công nhận giá trị của hôn nhân đã được cử hành bởi một thể thức công theo luật hay tục lệ của người ngoài Công giáo, cũng quen gọi là hôn nhân tự nhiên, nghĩa là, công nhận hôn nhân đó thành sự (x. Nguyên tắc, điều 5).

§2. Một khi hôn nhân đã thành sự, đã trở nên vợ chồng thì không được cử hành hôn nhân lần thứ hai trong đạo Công giáo. Vì vậy, khi một hoặc cả hai người trong đôi bạn, đã kết hôn thành sự theo thể thức ngoài Công giáo, xin gia nhập đạo Công giáo, hoặc xin được rửa tội, thì không được cử hành kết hôn thêm một lần nữa.

§3. Nếu có một người trong đôi bạn người lương theo đạo, vì họ đã có kết hôn ngoài Công giáo cách thành sự, họ không phải xin miễn chuẩn hôn nhân khác đạo nữa. Nếu có cả hai người trong hôn nhân đó được rửa tội, hôn nhân của họ tự động được nâng lên phẩm giá Bí tích (GL 1055§2).



## Linh mục Dòng Tên David McCallum đào tạo các linh mục thành các nhà lãnh đạo

Linh mục Dòng Tên người Mỹ David McCallum điều khiển Viện Lãnh đạo Phân định ở Rôma, một ‘start-up’ khởi động đang phát triển nhanh chóng. Linh mục và các cộng sự của ngài đang giúp các nhà lãnh đạo Giáo hội thành những nhà lãnh đạo hiện đại và hiệu quả hơn. Ngài thảo luận về những điểm yếu của các nhà lãnh đạo thiêng liêng, khả năng thay đổi trong Giáo hội và phẩm chất lãnh đạo của Đức Phanxicô.

Học viện Lãnh đạo Phân định là một dự án dưới sự bảo trợ của Hiệp hội Quốc tế các trường Đại học Dòng Tên (IAJU). Linh mục David McCallum được bổ nhiệm làm giám đốc của viện tháng 01 năm 2021.

### **Các nhà lãnh đạo Giáo hội không nhất thiết phải có tiếng là những nhà lãnh đạo xuất sắc...**

*Linh mục David McCallum:* Thường khi họ được bổ vào các vị trí lãnh đạo trong Giáo hội, họ không được đào tạo trước trong lãnh vực này. Họ là các nhà thần học hay triết gia giỏi, nhưng đột nhiên họ phải điều hành một cơ quan. Trong lãnh vực nào xã hội cũng điều hành tương tự? Tuy nhiên, đó là điều chúng ta làm trong Giáo Hội, và không có gì ngạc nhiên khi điều đó làm thất vọng.

Khi một linh mục hay tu sĩ được bổ nhiệm làm giám mục, hay ở một vị trí lãnh đạo trong hệ thống phẩm trật Vatican hoặc một dòng

tu, thì người đó thấy mình phải đối diện với những trách nhiệm lớn lao và nhiều mong chờ. Đôi khi họ cảm thấy khó đáp ứng được.

“Các thành viên của hàng giáo phẩm thường cảm thấy họ không có gì để học hỏi từ người khác.”

Như thế, đặc biệt có thể dẫn đến nhu cầu kiểm soát để ấn định lại một loại thứ trật. Chuyện này xảy ra không phải vì người đó xấu hay ác ý, mà vì họ được thăng chức vượt quá khả năng của họ.

### **Có sự khác biệt nào ở cấp độ này giữa giáo sĩ và giáo dân không?**

Điều đáng chú ý là các giáo sĩ thường cảm thấy họ không có gì để học hỏi từ người khác. Thậm chí, một số còn xem việc thường huấn là tấn công cá nhân. Sự phản kháng lại việc bị những người bên ngoài không phải là giáo sĩ dạy là phản ứng phụ trong quá trình đào tạo của họ.

### **Cha muốn thay đổi điều này như thế nào?**

Trong chương trình lãnh đạo của chúng tôi, không có đào tạo cá nhân. Chúng tôi có các nhóm gồm khoảng 25 đến 30 giáo dân, tu sĩ và giáo sĩ, đến từ khắp nơi trên thế giới. Sự đa dạng này làm phong phú thêm cho những người tham dự trong tầm nhìn của họ về thế giới và do đó, trong cách họ giữ các vị trí lãnh đạo của mình.

Kinh nghiệm của các giáo sĩ là cực kỳ tích cực, tôi có thể nói là 90%. Họ thường trải qua một loại biến đổi hoặc hoán cải, nhận ra tất cả những gì họ có thể học, chẳng hạn từ các nữ tu, những người có thể là các nhà truyền giáo, hoặc từ các giáo dân, thường có trình độ cao hơn họ rất nhiều.

## **Làm thế nào để những điều này có thể thực hiện một cách cụ thể?**

Trong số những người tham dự, có nhiều người nhận ra lòng dũng cảm và đào tạo là rất quan trọng để trở thành nhà lãnh đạo giỏi. Điều này đồng thời đòi hỏi một sự sẵn sàng nhận thấy mình dễ bị tổn thương. Có nghĩa, thừa nhận mình không phải là câu trả lời cho tất cả và đáp ứng được nhu cầu của người khác. Đó là thừa nhận điểm yếu và sai lầm của mình, để xin tha thứ và rút kinh nghiệm. Hãy mạo hiểm, làm điều gì đó mới mẻ và để một số thứ chết đi để sinh ra những thứ khác.

“Chúng tôi liên kết sự phát triển thiêng liêng của con người với sự phát triển các kỹ năng lãnh đạo và quản lý của chính họ.”  
Nhu cầu rõ ràng là rất lớn vì chương trình không ngừng phát triển. Bây giờ các khóa học bằng ba ngôn ngữ và cha đang hướng đến quốc tế.

Chúng tôi đã nhận ra các nhà lãnh đạo cần loại đào tạo này, họ muốn một cái gì đó không theo thứ tự các nghiên cứu quản trị giáo hội. Họ mong chờ một hình thành bắt nguồn từ truyền thống công giáo của chúng ta. Vì thế chúng tôi liên kết sự phát triển thiêng liêng của con người với sự phát triển các kỹ năng lãnh đạo và quản lý của chính họ.

## **Quá trình đào tạo diễn ra như thế nào?**

Khóa học của chúng tôi bao gồm ba giai đoạn. *Trước hết* là nhìn lại bản thân, xác định điểm mạnh và điểm yếu của chính mình. Các bài tập cung cấp các công cụ và hiểu biết sâu sắc từ các lãnh vực lãnh đạo và quản lý khác nhau.

Bước thứ nhì chúng tôi chuyển từ tính cách cá nhân sang các mối quan hệ giữa các cá nhân: xây dựng nhóm, giao tiếp hiệu quả, kể cả trong các tình huống xung đột. Để làm điều này, các người tham gia phát triển các giải pháp lấy cảm hứng từ phức âm nói lên hòa giải, tha thứ, hòa hợp và đa dạng. *Giai đoạn thứ ba* liên quan đến cấp độ tổ chức. Làm thế nào để chẩn đoán các vấn đề hệ thống? Làm thế nào để có được các giải pháp nội bộ dẫn đến thay đổi? Làm thế nào để thực hiện một chiến lược hiệu quả? Chúng tôi kết nối người tham gia với huấn luyện viên và cố vấn tinh thần. Chúng tôi cũng có cố vấn trong nhiều lãnh vực liên hệ đến các tổ chức.

### **Các quan chức cấp cao của Vatican có tham gia chương trình không?**

Chúng tôi có các quan chức cấp cao của Vatican ở các vị trí quản lý và lãnh đạo, cũng như các nhà lãnh đạo các dòng tu và giáo dân làm việc trong các tổ chức công giáo. Chẳng hạn linh mục Juan Antonio Guerrero Alves đã tham gia chương trình của chúng tôi trước khi ngài được bổ nhiệm làm người đứng đầu Ban Thư ký Kinh tế của Vatican (ngày 30 tháng 11 Đức Phanxicô đã chấp nhận đơn từ chức vì lý do sức khỏe của ngài).

“Khi Đức Phanxicô sai lầm, ngài xin lỗi và cố gắng giải quyết những gì đã xảy ra”

Trên nguyên tắc, những người tham gia từ Vatican thường là những nhà quản lý cấp trung hoặc cấp cao. Họ có sự nghiệp trước mắt họ hơn là các hồng y cầm quyền, những người thường giữ chức vụ trong một nhiệm kỳ hạn chế.

### **Cha nghĩ gì về phẩm chất lãnh đạo của Đức Phanxicô?**

(Cười) Rất khó để nói với tư cách là đồng hữu Dòng Tên. Nhưng theo tôi, Đức Phanxicô là nhà lãnh đạo xuất sắc. Bản thân ngài đã ở vị trí lãnh đạo trong nhiều giai đoạn, ngài thừa nhận ngày xưa ngài rất độc tài.

Khi về Rôma, nhiệm vụ của ngài rất rõ ràng: cải tổ Giáo triều. Ngài làm việc này với lòng tin thác vào Thiên Chúa, đó là nét đặc trưng của ngài và ngài không sợ bị chỉ trích. Ngài thực sự không muốn phân cực – dù ngài bị cho là một nhân vật phân cực – nhưng muốn phục vụ Tin Mừng, phục vụ cho sứ mệnh của Giáo hội. Tôi nghĩ ngài có thể nắm bắt được sự phức tạp của thế giới, cũng như những khó khăn thực sự của người công giáo.

### **Như vậy phải làm mọi thứ cho đúng không?**

Ngài có hoàn hảo không? Không, tôi không nghĩ vậy. Và chắc chắn chính ngài cũng không nghĩ vậy. Theo tôi, đôi khi ngài tấn công hơi gay gắt một số khía cạnh của Giáo hội như với chủ nghĩa giáo quyền. Tôi tự hỏi liệu ngài có đẩy người khác đến giới hạn của họ và làm cho họ chông lại ngài nhiều hơn không. Tôi tự hỏi không biết ngài có muốn có một cách tiếp cận khác thích ứng hơn không.

Nhưng tôi nghĩ ngài biết việc ngài làm. Về cơ bản, ngài luôn cho thấy mình chính trực. Khi phạm sai lầm, ngài xin lỗi và cố gắng giải quyết những gì đã xảy ra.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

Nguồn: phanxico.vn



## VƯỢT QUA BẢO DÔNG

Em kể, cách đây chục năm khi ấy gia đình kinh tế khó khăn, em đi buôn chuyên đường xa có khi vài tuần mới về, rong ruổi khắp nơi, ngủ đường ngủ chợ khổ sở, đói rét, vẫn chăm chỉ cố gắng hy sinh vì nghĩ tương lai con cái. Rồi Chúa cũng ban cho người chịu thương chịu khó, em kiếm được mồi lái, kiếm được kha khá thu nhập cho gia đình.

Những ngày về thăm gia đình, gom nông sản chuẩn bị chuyến đi buôn, em dồn tất cả tình cảm cho vợ con như bù đắp sự thiệt thòi những khi vắng nhà. Sau những năm vất vả, vốn liếng đủ mở một cửa hàng bán đồ điện tại nhà, em không đi buôn nữa. Khi mọi thứ dần vào ổn định, từ kinh tế cho đến con cái bắt đầu khôn lớn thì một cú sốc giáng xuống. Nhớ cái ngày còn đi buôn, sau khi có hai con gái, thằng út được sinh ra trong niềm rất hân hoan không chỉ riêng bố mà là cả dòng họ.

Cách đây 4 năm, có người nói đưa con trai út không phải con em, mà vợ em ngoại tình với ông N xóm dưới. Em để ý thấy thằng bé có nhiều điểm đáng ngờ vực. Âm thầm lấy mẫu cả ba đứa (hai con gái lớn và một trai út) đi xét nghiệm ADN. Kết quả hai con gái là con mình và cháu trai không phải. Kiểm hãm cơn giận và xin Chúa cho biết phải ứng xử với hoàn cảnh khắc nghiệt này thế nào.

Dần vật tâm can nhiều ngày, nghĩ thằng bé chẳng có tội. Em đã nuôi nấng, chăm sóc nó bằng nguyên vẹn tình thương và trách nhiệm của một người cha thực thụ, con đã 9 tuổi. Giờ "đuổi" nó về với bố ruột thì em không làm được bởi đã dành tình yêu cho nó vô biên. Mà để đấy im lặng thì lòng không yên. Em nói chuyện với vợ về sự việc đã biết tất cả. Vợ lo sợ, thú nhận và tỏ ra rất ăn



năn. Thấy vợ không còn qua lại dan díu với ông kia nữa, em quyết tập nguôi con giận để gìn giữ hôn nhân vì mình là người Công giáo và vì con cái.

Mới đây em đến gặp ông bố thằng bé, nói về sự thứ tha cho làm lỗi của ông ấy và vợ mình. Yêu cầu ông phải tuyệt đối giữ bí mật cuộc đời thằng bé để hai gia đình không bị xáo trộn. Và yêu cầu ông lưu ý đến trách nhiệm với đứa con ấy. Hiện tại, em vẫn nuôi, cho học xong đại học. Dự định chờ ngày nó trưởng thành sẽ cho biết sự thật về bố ruột, để biết cội nguồn và tùy con định liệu cuộc sống.

Nói chuyện với bố thằng bé rồi, tưởng là sẽ thanh thản, nhưng lòng em vẫn dậy sóng. Em băn khoăn cần lời khuyên. Tôi nói, tất cả những gì em đã và đang làm đều rất nhân văn và đạo đức. Theo lẽ thường, trước sự việc, ở vị trí và hoàn cảnh của em, người ta có thể nổi giận khiến cho cả hai gia đình tan nát, con cái khiếp sợ, vụn vỡ tâm hồn, nhưng bởi có đức tin, em đã sống thứ tha quảng đại, gìn giữ hạnh phúc - thì bây giờ hãy tận hưởng điều tốt lành yên ả ấy trong gia đình. Điều khó khăn nhất em đã làm được thì hãy cứ sống như thế. Dám khẳng định, cái ngày em cho thằng bé biết sự thật thì tình yêu và sự kính trọng, thảo hiếu của nó dành cho em không vơi đi nhưng là tăng lên gấp bội.

Quả thật, qua câu chuyện của gia đình em mà tôi cảm nhận được rằng: đức tin có thể khiến cho con người sẵn sàng tha thứ cho nhau, và cũng nhờ đức tin mà em đã vượt qua được bão dông cuộc đời.

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

## GIÁM MỤC ĐIỂN TẢ SỰ HIỆP NHẤT CỦA GIÁO HỘI

Trong Hiến chế *Lumen gentium*, Công đồng Vaticanô II đưa ra sự tương đồng giữa Tông đồ đoàn và Giám mục đoàn trong sự hiệp nhất với Giám mục Rôma: “Do Chúa thiết định, thánh Phêrô và các Tông đồ khác đã tạo thành *một Tông đồ đoàn duy nhất*, cũng với cách thức tương tự, Giám mục Rôma là người kế vị thánh Phêrô, cùng với các Giám mục là những người kế vị các Tông đồ luôn liên kết với nhau” (*Lumen gentium*, số 21). Đạo lý này hướng đến *Giám mục đoàn trong Giáo Hội*. Nền tảng cơ bản của đạo lý này là khi thiết lập Giáo Hội, Đức Kitô đã kêu gọi Nhóm Mười Hai, chỉ định họ là những Tông đồ và trao phó sứ mạng loan báo Tin mừng, ban quyền dẫn dắt mọi tín hữu. Bằng cách đó, Ngài cũng thiết lập cơ cấu “thừa tác” trong Giáo Hội.

Hiệp thông là chìa khóa quan trọng để hiểu và giải thích thực tại của chính Giáo Hội Công giáo Rôma. Chính vì vậy, Công đồng tuyên bố: “Đức Giáo Hoàng Rôma, Đấng kế vị Phêrô, là nguyên lý và nền tảng hữu hình, vĩnh cửu của sự hiệp nhất giữa các Giám mục cũng như giữa các tín hữu. Còn mỗi giám mục là nguyên lý và là nền tảng hữu hình của sự hiệp nhất trong Giáo hội địa phương. Các Giáo hội này được thành lập theo hình ảnh Giáo hội phổ quát: chính nhờ và trong các Giáo hội ấy mà có một Giáo Hội Công giáo, duy nhất. Vì thế, mỗi Giám mục đại diện cho Giáo hội mình, và tất cả các Giám mục cùng với Giáo Hoàng đại diện cho

toàn thể Giáo Hội trong mối dây bình an, yêu thương và hiệp nhất.”[20]

Như vậy, Giáo hội phổ quát không phải là tổng số cũng không phải là liên hiệp các Giáo hội địa phương đã có trước. Và Giáo hội địa phương cũng không phải là một phần lãnh thổ hành chính của Giáo hội hoàn vũ. “Giáo hội phổ quát và Giáo hội địa phương bao hàm lẫn nhau, giữa đôi bên có một mối tương quan tương tại” (inhabitation réciproque).[24] Ý tưởng này cũng được Đức Gioan Phaolô II nói tới trong bài diễn văn trước Giáo triều Rôma ngày 20.12.1990, và được CDF nhắc lại trong thư gửi các Đức Giám mục. Thực tế, đó là cách diễn tả mới mẻ theo ánh sáng của Mầu nhiệm Ba Ngôi điều mà Sắc lệnh về Giám Mục (Christus Dominus) s.13 đã viết : “Giáo phận là một phần Dân Thiên Chúa được giao phó cho một Giám mục chăm sóc, với sự cộng tác của linh mục đoàn, để nhờ liên kết với vị chủ chăn của mình và qua ngài, giáo phận được tập trung trong Chúa Thánh thần nhờ Phúc âm và Thánh Thể, làm thành một Giáo hội riêng biệt, trong đó, Giáo Hội Duy nhất, Thánh thiện, Công giáo và Tông truyền của Chúa Kitô hiện diện và hành động thực sự”.

Như vậy, theo ý muốn của Thiên Chúa Giáo Hội thiết yếu mang một cơ cấu lưỡng cực: giám mục và giáo hoàng. Sự hiệp nhất có tính lưỡng cực này là nền tảng cho sự hiệp thông trong Giáo Hội. Hiệp thông, hay mối giây liên kết với giám mục và giây liên kết

với Đấng kế vị Thánh Phêrô, chính là sự duy nhất trong tinh thần công giáo (unité dans la catholicité) và công giáo trong sự duy nhất (catholique dans l'unité). Đây là nguyên tắc chi phối tương quan giữa chức giám mục và tối thượng quyền của Đức Thánh Cha, giữa quyền thánh chức và quyền tài thẩm trong phạm vi mục vụ, cũng như trong việc hiểu và thực thi chức năng của giám mục đoàn (collégialité). Nguyên tắc này cho phép chúng ta nói đến một sự đa dạng (pluralité) làm cho Giáo Hội ngày càng thêm phong phú và phát triển mạnh mẽ hơn.

Nguyện xin Thiên Chúa Ba Ngôi luôn đồng hành với các Giám mục trên con đường chẵn đất đoàn chiên mà Chúa đã trao phó cho các ngài.

MTG Cái Nhum

## HIỆP THÔNG PHÁT XUẤT SỰ HIỆP NHẤT CỦA HÀNG GIÁM MỤC

*Hiệp thông* có thể được coi là “nhịp tim đầu tiên” cho *thân thể sống động của Đức Kitô*, như cha ông chúng ta vẫn thường nói: “*Anh em như thể tay chân*”, một hình ảnh thiết thực để nói lên sự liên kết, gắn bó trong một gia đình, trong một dòng tộc...

Trong Giáo hội Chúa Kitô, sự liên kết này còn bền chặt hơn nữa. Không phải chúng ta *chỉ coi nhau như thể tay chân*, mà tất cả chúng ta *thực sự là tay chân của nhau*. Như lời Thánh Phaolô, ngài đã quảng diễn sự hiệp thông này, trong thư gửi tín hữu Côrintô: “*Vì như thân thể người ta chỉ là một, nhưng lại có nhiều bộ phận, mà các bộ phận của thân thể tuy nhiều, nhưng vẫn là một thân thể, thì Chúa Kitô cũng vậy. Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Do thái hay Hy lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể. Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một Thần Khí duy nhất.... Giả như toàn thân chỉ là mắt, thì lấy gì mà nghe? Giả như toàn thân chỉ là tai, thì lấy gì mà ngửi?*” (1 Cr 12,12-13.17).

***Giáo Hội chỉ có một thân mình và Giám mục là một con người của sự hiệp thông, một con người của sự hiệp nhất, nguyên lý hữu hình và là nền tảng của sự hiệp nhất (Vat. II, Lumen gentium, 23).***

*Giám mục* diễn tả *sự hiệp nhất* trong Giáo Hội, diễn tả *tính duy nhất và phổ quát của dân Thiên Chúa*, thông qua sự hợp nhất với Đức Giáo Hoàng và không bao giờ tách rời khỏi ngài.

Và chúng ta thấy Mười hai Tông đồ *như thân thể* và một tập đoàn gồm những thành viên *liên kết với nhau bằng tình yêu của Đức Kitô*. Ngài đã đặt họ dưới quyền của Phêrô khi Ngài nói với ông: “*Anh là Phêrô, nghĩa là đá và trên tảng đá này Thầy sẽ xây Hội*

*Thánh của Thầy” (Mt 16,18). Và khi lãnh nhận sứ mạng loan báo Tin mừng đến khi thời gian viên mãn, Nhóm Mười Hai cần phải có người kế vị, đó là hàng Giám mục. Sự kế vị này giúp duy trì cơ cấu ban đầu của Tông đồ đoàn, vốn liên kết với nhau đặt dưới sự lãnh đạo của Phêrô, theo ý muốn của Đức Kitô.*

*Hàng Giám mục hay còn gọi là Giám mục đoàn* gồm có đầu là Đức Giáo Hoàng và những chi thể là các Giám mục do việc thánh hiến bằng bí tích và bởi sự hiệp thông phẩm trật với đầu và với các chi thể của hiệp đoàn, trong đó, đoàn Tông Đồ được duy trì mãi mãi, Giám mục đoàn cũng hiệp nhất với vị thủ lãnh, và không bao giờ được thiếu vị thủ lãnh là chủ thể của quyền tối cao và trọn vẹn trong Giáo Hội phổ quát (GLCG, quyển 2, điều 336).

*Sự hiệp nhất của Giám mục đoàn* cũng thể hiện qua những mối liên hệ hỗ tương giữa mỗi Giám mục với Giáo Hội địa phương và Giáo Hội phổ quát” (Hiến chế *Lumen gentium* 23). “Mỗi Giám mục tiêu biểu cho Giáo Hội mình, và tất cả các Giám mục, cùng với Giáo hoàng, tiêu biểu cho toàn thể Giáo Hội trong mối dây bình an, yêu thương và hợp nhất.” (Hiến chế *Lumen gentium* 23)

*Như vậy sự hiệp thông phát xuất đầu* là do “Chúa quan phòng đã muốn các Giáo Hội đã được các Tông đồ và những người kế vị thành lập tại nhiều nơi khác nhau theo dòng thời gian, tụ họp lại thành nhiều nhóm liên kết với nhau một cách có tổ chức, các nhóm này được có kỷ luật riêng, phụng vụ riêng, di sản thần học và thiêng liêng riêng, trong khi vẫn luôn gìn giữ sự hợp nhất trong đức tin, cũng như cơ cấu duy nhất và thần linh của Giáo Hội phổ quát. Một số trong các Giáo Hội ấy, nhất là những Giáo Hội cổ xưa có tòa Thượng phụ, tựa như những người mẹ trong đức tin, có thể nói đã sinh ra nhiều người con là các Giáo Hội khác, và cho đến nay vẫn còn liên kết với nhau bằng mối dây bác ái khá mật thiết trong đời sống bí tích và trong sự tôn trọng quyền lợi và nghĩa vụ lẫn nhau.” (Hiến chế *Lumen gentium* 23)

**Để hướng đến một Hội Thánh mang tính hiệp hành: Hiệp thông, tham gia và sứ vụ**”, trong Giáo Hội, tình huynh đệ, sự hiệp thông, hiệp nhất phải được tăng lên nhờ các phần tử là tất cả mỗi người trong chúng ta *liên kết với nhau, biết nhau, chung sống với nhau*. Và trên hết, là mỗi dây liên kết, *hiệp thông trong Giám mục đoàn với nhau và với Giám mục Rôma*. Sự hiệp thông và hiệp nhất phải được thể hiện như lời Thánh Vịnh: “*Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay, anh em được sống vui vầy bên nhau!*” (Tv 132, 1).

*Mong ước, sau Thượng Hội Đồng Giám Mục được tổ chức vào tháng 10. 2023* tất cả chúng ta sẽ quan sát thấy: một thiên niên kỷ mới, sẽ là một “mùa xuân mới” cho Kitô giáo, do tất cả các tín hữu – giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân đã hết sức cố gắng làm cho mùa xuân mới này thành hiện thực.

MTG Cái Mơn



**TRANG SỐNG ƠN GỌI**

## “Em bỏ tu nhé chị?”

Được phép Bê Trê-nơ tôi trở về gia đình để tham dự thánh lễ cưới của em gái. Sau thánh lễ và chụp hình lưu niệm, gia đình chúng tôi vào cảm ơn cha xứ rồi làm các thủ tục giấy tờ cho xong, về tới nhà đã gần 10h đêm. Mở điện thoại, tôi thấy dòng tin nhắn: “Em bỏ tu nhé chị? Em đã xin cha giám đốc rồi, em chỉ báo chị thể thôi!”

Lặng người, tôi biết nói gì khi đó là quyết định của em. Một lát sau tôi hỏi: Em đang có chuyện gì à? Em bị người ta hiểu nhầm, rồi những lời đồn thổi ấy về đến gia đình. Bố mẹ của em bị sốc, họ rất buồn, thất vọng. Bây giờ em phải làm gì hả chị? Em bình tĩnh nào, tôi trả lời em. Trước hết nếu những lời nói kia là không đúng sự thật, em đâu cần phải lo lắng quá. Thứ đến hãy nói với gia đình không cần thanh minh bất cứ điều gì và hãy tin tưởng con mình.

Thứ ba, nếu em không sai tại sao phải rời bỏ ơn gọi và nếu em bỏ ơn gọi lúc này thì em làm cho mọi người nghĩ rằng những lời đồn kia là đúng.

Kết thúc hai năm triết ở Đại chủng viện em lên đường đi mục vụ một năm ở ngoài giáo xứ. Có lẽ em không được may mắn như các thầy cùng lớp, vì gặp phải cha xứ không được tâm lý, khắt khe và có chút khó tính. Bởi vậy em gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống cũng như công việc mục vụ. Nhiều lúc em chán nản và buồn xuôi. Những câu nói của em khiến tôi suy nghĩ thật nhiều.

Chị à, cha giám đốc vừa gọi điện cho em ngài bảo em cứ suy nghĩ, cầu nguyện và cuối tháng trả lời cho cha, em rối bời quá. Tôi biết phải làm gì khi nghe em sẽ chia như thế. Tôi không học về linh hướng, cũng không có nhiều kinh nghiệm đồng hành thiêng liêng, tôi biết khuyên em như thế nào đây. Tôi tự nhủ thầm nếu Chúa muốn thì xin Ngài tác động nơi tâm hồn em, còn tôi đâu là gì, những lời chia sẻ với em cũng chỉ như con gió thoảng qua nếu không có ơn Chúa.

Tôi hỏi em: Thật sự, từ tận sâu thẳm cõi lòng em còn muốn tu không? Em trả lời: Có, em vẫn muốn tu.

Thế lý do chính khiến em muốn rời bỏ ơn gọi là gì?

Em bảo: Thương bố mẹ, em không thể tiếp tục ngửa tay xin tiền để đi tu, đã thế những hiểu nhầm người ta bày ra cho em khiến bố mẹ phải khổ tâm.

Và còn lý do nào nữa? Em nói chỉ thế thôi. Tôi trả lời em rằng với kinh nghiệm của bản thân và sự phân định tôi nhận thấy lý do đó không đủ thuyết phục.

Tôi hiểu những lo lắng của em về gia đình, thương bố mẹ nhưng tôi nghĩ cách em đáp trả là từ bỏ ơn gọi liệu có đúng ý muốn của bố mẹ. Có phải thương bố mẹ thật sự hay chỉ vì chính bản thân em?



Hãy đặt hai bên suy nghĩ ấy để chọn lựa, đừng vì những cái nhỏ mọn làm ảnh hưởng đến ơn gọi của em, đừng chỉ vì chút suy nghĩ thiên cặn mà đánh đổi cả một ơn gọi của mình.

Em xin tôi thời gian và sẽ trả lời sau. Kể từ hôm đó em xuất hiện trong lời cầu nguyện của tôi nhiều hơn. Tôi biết rằng ơn gọi nào cũng cao quý nhưng nếu em vẫn quyết chọn rời đi thì tôi tiếc, tôi buồn vì Giêsu lại phải “chia tay một người bạn đặc biệt”, chúng viện mất đi một chủng sinh giỏi giang, năng động, nhiệt huyết. Tôi không biết những lời tôi nói có phải đang cố gắng níu giữ ơn gọi lại cho em hay không nhưng tôi tin rằng Thánh Thần sẽ tác động trên tâm hồn mỏng giòn, mong manh của em. Em biết không khi Đức Giêsu và các môn đệ đi trên biển vào đêm giông tố cuồng phong nổi lên, các môn đệ thì lo sợ nhưng Đức Giêsu vẫn ngủ. Trong cuộc sống chúng ta cũng thế, có biết bao giông tố làm ta chao đảo, lên dênh tưởng chừng như đắm chìm nhưng Chúa mời gọi chúng ta phải luôn nhìn lại để thấy căn tính và mục đích của ơn gọi. Nhìn thấy Đức Giêsu trên thuyền ta tưởng Ngài đang ngủ, Ngài im lặng. Nhưng không, Ngài biết hết mọi sự, Ngài đang chờ đợi ta “đánh thức” đó. Em, một chủng sinh mầm non linh mục tương lai của Giáo Hội tôi hy vọng em sẽ suy nghĩ thật thấu đáo, phân định kỹ lưỡng để rồi chọn cho đúng, cho chính xác. Ước mong rằng em sẽ luôn lấy Chúa Giêsu là tiêu chuẩn cho những khát vọng và mục đích của em. Và rồi từ đó em có mục tiêu rõ ràng để phấn đấu, để cố gắng đạt tới Ngài.

Còn về gia đình “mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh” những giọt mồ hôi, những giọt nước mắt và những vất vả hằng ngày của cha mẹ đâu có thấm gì khi thấy con được hạnh phúc và sống tròn đầy trong chính chọn lựa của mình. Và có biết đâu ơn gọi của em lại là sức mạnh, sức sống, là niềm tự hào của cha mẹ. Vì thế, mong em hãy thật bình tĩnh lượng giá lại đời sống tu trì của mình. Tôi sẽ luôn bên em trong lời kinh nguyện hằng ngày, nguyện chúc em mọi sự bình an.

**Sương Đêm. Nguồn: dongten.ne**



## Mẹ bảo:

- Khi đi phải nhắc chân lên khỏi mặt đất, không kéo dép lệt xệt, mới là người THANH TAO.
- Khi nhai phải từ tốn, môi khép vào, không được chóp chép, không được húp sùm sụp, mới là người LỊCH SỰ.
- Khi gấp thức ăn, không được xới tung lên chọn miếng mình thích, không được gấp miếng này lên bỏ xuống lại chọn miếng khác, mới là người BIẾT ĐIỀU và NHƯỜNG NHỊN.
- Khi quét nhà phải quét sạch cả trên, dưới, trong, ngoài, mới là người CẦN THẬN, biết nhìn toàn cảnh chứ không cắm mặt biết mỗi lối đi.
- Khi quét sân, phải quét luôn đường đi trước cửa nhà mình và tiện tay quét luôn cho nhà hàng xóm để tất cả cùng sạch mới là người CÓ TRÁCH NHIỆM với cộng đồng.
- Khi làm lỗi phải biết dừng cảm nhận lỗi, xin lỗi, sửa chữa mới là người biết HUỐNG THIỆN.
- Khi chưa biết phải hỏi, khi dốt phải học, không được dẫu dốt, và lắng nghe khi người khác chỉ dạy, mới là người KHÔN NGOAN và HIỂU BIẾT.
- Khi thấy người ta không biết thì phải chỉ dạy mới là người ĐÀNG HOÀNG.
- Khi thấy người ăn xin, cơ nhỡ phải biết chia sẻ, giúp đỡ mới là người biết YÊU THƯƠNG.
- Khi thấy người sa cơ phải nhận sự giúp đỡ của mình, không được hỏi về quê quán và GIÚP NGƯỜI mà không để người ta có cảm giác hàm ơn.

Tôi hỏi mẹ, “Nếu con làm được tất cả những điều mẹ dạy thì con thành người như thế nào?”

Mẹ cười, “THÀNH NGƯỜI BÌNH THƯỜNG.”

Trích trong ‘Gieo mầm ơn gọi’



## TRANG GIA ĐÌNH

**“Nó còn đeo thánh giá trên cổ!”: xuất thân từ những gia đình không tin, các người trẻ này đang hướng về đức tin**

leparisien.fr, Thomas Poupeau, Frédéric Gouaillard, 2023-05-29

“Bây giờ phòng của nó hoàn toàn thay đổi, có hình ảnh đạo, có Thánh Kinh... và nó còn đeo thánh giá trên cổ!” Từ vài tháng nay, ông Maxime ở Yvelines đã thấy Nathaël, đứa con 17 tuổi của ông có một đam mê mới: Chúa Kitô.

Nathaël rắn rỏi, không lớn lên trong một gia đình mộ đạo, nhưng bay giờ em đã tìm thấy đức tin và là một tín hữu kitô giữ đạo. Tuần lễ này người công giáo mừng lễ Hiện Xuống, nhiều người trẻ như Nathaël đột nhiên đến nhà thờ công giáo hoặc nhà thờ hồi giáo, ra ngoài khuôn khổ gia đình thường lệ.

Nathaël nói: “Con luôn quan tâm đến khía cạnh lịch sử tôn giáo, nhưng con vô thần. Cha mẹ con không có gì chống lại tôn giáo, nhưng cha mẹ con không nuôi dạy con trong đạo. Mùa hè năm ngoái, chuyện này lớn vồn trong đầu tcon. Con gặp một cô bạn

tên là Rosy. Cô đưa cho con quyển Kinh thánh, mùa thu năm đó con đọc và rất thích thú.”

### “Thông điệp không có tuổi”

Những văn bản cổ xưa đã nói chuyện với thiếu niên ngày nay. Nathaël trả lời: “Thông điệp không có tuổi, đó là thông điệp của tình yêu, nói rằng chúng ta hãy hướng về người khác.” Lúc đó anh cảm thấy “lạc lõng và thu mình” mà không giải thích được vì sao.

Anh nói tiếp: “Trở thành người tốt hơn đã thành mục tiêu của con, giống như con cố gắng nói chuyện với những người mà con không biết. Nói tóm lại, người lạc lối là con, một cách nào đó đã tìm thấy con đường. Bệnh tật của một người thân cũng góp phần giúp con: Nó làm tăng ước muốn của con lên gấp mười lần. Bây giờ con biết làm thế nào để cầu nguyện.”

Nathaël dự thánh lễ đầu tiên ở Nantes (Loire-Atlantique), cùng với Rosy ngày 12 tháng 2 năm 2023, Rosy đã là bạn gái của Nathaël. Anh cười: “Con cảm thấy rất tuyệt với tình trạng của con bây giờ. Trước đây con còn không biết các nghi thức phụng vụ hay đọc kinh là gì.” Và kể từ đó, anh đến nhà thờ Yvelin ở Maurepas vào mỗi chúa nhật mà không có gia đình đi cùng. Anh lên chương trình để đi hành hương Lộ Đức mùa hè này.

Tiến trình này sẽ đưa anh đi bao xa? Nathaël trả lời: “Con muốn được rửa tội vào lễ Phục sinh tới.” Lễ Phục sinh là ngày truyền thống của nhiều người lớn rửa tội: năm nay có 5.463 người rửa tội, tăng gần 28% so với năm trước. Với bà Ariane, mẹ của Nathaël, bà cho biết: “Với tôi, chuyện rửa tội không có vấn đề, tôi thấy cháu thanh thản hơn. Điều duy nhất tôi lo là một ngày nào cháu khép kín lại.”

### **Chuyến đi tình cờ đến nhà thờ hồi giáo**

Câu chuyện cũng tương tự với bà Malika, mẹ của em Inès 11 tuổi ở Marseille. Cô gái trẻ quay về với đạo hồi trong tháng ăn chay Ramadan. Inès giải thích: “Một ngày nọ, trên đường đi đến một nhà thờ hồi giáo, hai cô bạn rủ con đi. Chúng con mang voan và đi. Con đã cầu nguyện, con không có thảm cầu nguyện, nhưng các bạn chỉ cho con cách làm.” Sau đó Inès cố gắng nhịn ăn vài ngày trong tháng ăn chay Ramadan.

Cô gái tuổi teen nói: “Con không biết con có kiên trì hay không. Tại sao không? Chỉ là, con không muốn bị ảnh hưởng theo cách này hay cách khác.” Với bà Malika, chắc chắn có một chút “hiệu ứng nhóm” trong cách con bà đến với đạo: “Nhưng nếu Inès có một lý do chính đáng, thiêng liêng, tôi sẽ không phản đối”, bà không là tín hữu, cũng không là người giữ đạo.

Còn đối với anh Nathaël, con sót theo một tôn giáo mới đôi khi phát triển trong môi trường học đường. Ngoài ra, các việc trở lại này dẫn đến lời nhắc nhở về các quy tắc cấm đeo các vật dụng tôn giáo dễ thấy – một hiện tượng mà bộ Giáo dục Quốc gia lượng định hàng tháng. Tháng 3 năm nay, có 3, 500 trường hợp được ghi nhận, một con số đang gia tăng.

Bà Carole Zerbib, hiệu trưởng trường trung học Voltaire ở quận 11, thủ đô Paris cho biết: “Khoảng hai mươi năm trước khi tôi mới vào nghề, chúng tôi không phải đối diện với loại vấn đề này. Nhưng trong khoảng mười năm, việc khăng định bản sắc tôn giáo trong khuôn viên nhà trường đã được thấy rõ. Chúng tôi đang đối phó với những người trẻ đang đi tìm ý nghĩa và hình mẫu trong một môi trường dễ tạo lo lắng.”

Tất cả các tôn giáo đều bị ảnh hưởng. “Về y phục chúng tôi thấy qua việc các em mặc *abayas*, loại y phục truyền thống được mặc trong các lễ hội hồi giáo. Chúng tôi cũng ghi nhận sự xuất hiện các cây thánh giá đủ lớn để chúng tôi phải can thiệp. Ngoài ra còn có dòng chữ la-tinh trên áo ni. Như thế cho thấy một hình thức cực đoan nào đó.”

### **Một tầm nhìn khác về chủ nghĩa thế tục**

Có bao nhiêu người tìm thấy một đức tin mà không cần sự hướng dẫn của cha mẹ? Không có nghiên cứu nào lượng định hiện tượng

này. Nhưng “đó là một sự thật mới”, ông Jean-Paul Willaime, nhà xã hội học chuyên về tôn giáo, đồng tác giả với Céline Béraud khẳng định trong quyển sách “Thanh niên, trường học và tôn giáo” do nhà xuất bản Bayard ấn hành.

Một cuộc thăm dò gần đây của cơ quan Ifop cũng giải thích vì sao học sinh trung học khác với đa số quần chúng, các em bác bỏ ý tưởng chủ nghĩa thế tục đã làm “giảm ảnh hưởng của các tôn giáo trong xã hội”: chỉ 11% trong số các em chia sẻ quan điểm này, ít hơn gấp đôi so với tất cả người Pháp từ 18 tuổi trở lên (26%).

Một nhu cầu về tự do tôn giáo đôi khi lấn chiếm các phân khoa. Bà hiệu trưởng Carole Zerbib nói: “Sự phản kháng có thể thấy trong các lớp về Khoa học Sự sống và Trái đất hoặc triết học. Trong một hội thảo về bình đẳng giữa nam và nữ, tôi thấy tôi phải đối diện với những sinh viên tin như đinh đóng cột, phụ nữ sinh ra từ chiếc xương sườn của ông Adong. Điều này tôn vinh sự vượt trội của đàn ông so với phụ nữ, phụ nữ chỉ là một phần nhỏ của cơ thể đàn ông!”

Tại sao lại có xu hướng này? Ông Jean-Paul Willaime ghi nhận: “Nó liên quan đến một thế hệ mới không có một xã hội hóa nào, không được đào tạo về tôn giáo. Họ không biết gì về loại ngôn ngữ này. Điều này thể hiện qua nhiều hiện tượng khác nhau, như sự hiếu kỳ về việc giữ đạo, để có kinh nghiệm về việc này – việc họ quan tâm nhiều hơn là quan tâm về học thuyết – hoặc họ quan tâm đến các nhân vật tôn giáo.”

## “Đức tin có thể xuất hiện như một ốc đảo của những điều chắc chắn”

Đối với nhà nghiên cứu Willaime, đây không phải là một nhất thời. “Tuổi vị thành niên là độ tuổi mà chúng ta tìm kiếm chính mình: chúng ta đang ở trong một đại dương của những điều không chắc chắn và đức tin có thể xuất hiện như một ốc đảo của những điều chắc chắn.”

Còn mặt tối của tôn giáo – chủ nghĩa cực đoan và không khoan nhượng thì sao? “Không khoan nhượng không phải là Chúa, nó là thể chế. Và lạm dụng tình dục, tôi nghĩ Giáo hội đã có biện pháp xử lý nó,” Nathaël trả lời. Còn với những người nghĩ rằng tình yêu đột ngột dành cho Chúa có vẻ như từ sự cực đoan hóa, nhưng ông Jean-Paul Willaime cho rằng “điều này chỉ liên quan đến một số ít thanh niên”.

Vì vậy, với các bậc cha mẹ, nhà xã hội học khẳng định: “Chúng ta không được trách các em một cách thô bạo vì đã quay về với Chúa. Chúng ta phải đồng hành với các em, vì điều này nói lên, có một cái gì đó đang xảy ra nơi các em”.

Marta An Nguyễn dịch

Nguồn: phanxico.vn



## **Chúc lành cho người khác là phần tối hậu của tình dục**

Ronald Rolheiser, 2023-06-05

Dù nhiều người không nhận ra, nhưng phong trào #MeToo về cơ bản là một bệnh vực mạnh mẽ cho khiết tịnh. Nếu khiết tịnh có thể được định nghĩa như một điều song hành với tôn kính, tôn trọng và nhẫn nại, thì hầu hết mọi điều trong phong trào #MeToo đều nói lên tầm quan trọng không thể bàn cãi của khiết tịnh và hoàn toàn nói về ý nghĩa tối hậu của tình dục, cụ thể là đem lại phúc lành cho người khác chứ không phải là lợi dụng họ.

#MeToo đã giúp vạch trần, tình dục thường bị dùng như một quyền lực, quyền lực để cưỡng ép sự đồng thuận tình dục, quyền lực để cho phép hoặc chặn đứng ai đó thăng tiến trong cuộc sống và sự nghiệp, và quyền lực để làm cho nơi làm việc của ai đó thành nơi an toàn và thoải mái hay thành nơi khó chịu và sợ hãi. Điều này đã có từ ngàn xưa cho đến tận bây giờ, nó vẫn là công cụ tình dục của nhiều người có quyền có thể. Các đạo diễn Hollywood, các nhân vật trong giới truyền hình, giáo sư đại học, vận động viên nổi tiếng, các ông chủ, các nhà lãnh đạo tâm linh, và những người quyền thế đủ mọi kiểu. Những người quyền thế quá thường xuyên (dù có thể là vô thức) để mình bị cuốn theo mẫu của một ông vua cổ đại, với suy nghĩ mọi phụ nữ trong lãnh địa đều thuộc về nhà vua và đặc quyền tình dục của vua là quyền trời ban. Phong trào #MeToo nói lên thời đó đã qua và những

người có quyền, có chức, có thế, phải làm gì đó khác. Họ phải làm gì?

Chỉ hai từ, chúc phúc. Điều mà Thiên Chúa và tự nhiên yêu cầu người nắm quyền là phải chúc phúc thay vì lợi dụng, dùng đặc quyền của mình để nâng đỡ thay vì quấy rối, và tạo một không gian an toàn hơn là sợ hãi. Chúng ta hình dung nếu trong mọi vụ việc nổi bật mà trong đó có nhà sản xuất phim Hollywood, nhân vật tầm cỡ của giới truyền hình, ngôi sao thể thao hoặc các nhà lãnh đạo tâm linh bị buộc tội quấy rối, lợi dụng và tấn công phụ nữ, thì những người đàn ông này, với quyền lực và uy thế của mình, nếu họ biết dùng quyền lực đó để giúp những phụ nữ kia có thêm an toàn và thành công thay vì nhảy bổ vào các phụ nữ này thì sẽ tốt như thế nào. Chúng ta hình dung nếu họ dùng quyền lực của mình để đem lại phúc lành cho các phụ nữ đó, đơn thuần là ái mộ vẻ đẹp và sinh lực của các phụ nữ đó, cho họ cảm thấy an toàn hơn, giúp họ thăng tiến trong sự nghiệp thì sẽ như thế nào. Nếu được như thế, thì mọi chuyện sẽ khác hẳn, cho cả hai phía. Cả hai sẽ hạnh phúc hơn, lành mạnh hơn và trân trọng tình dục hơn. Tại sao? Có điều gì liên kết giữa chúc phúc và tình dục?

Để chúc phúc người khác thì phải làm hai việc. Thứ nhất, là cho người đó một ánh mắt ái mộ nhưng không lạm dụng, ái mộ mà không chút tư lợi nào. Tiếp theo, chúc phúc cho người khác là dùng quyền thế của mình để giúp cuộc sống người khác được an toàn hơn, giúp họ phát triển ước mơ và mục đích của mình. Chúc phúc cho người khác chính là nói với họ: Tôi mừng vì vẻ đẹp và sinh lực của bạn. Giờ tôi có thể làm gì để giúp bạn (mà không vì

tư lợi của tôi)? Chúc phúc cho người khác như thế chính là biểu hiện cao nhất của tình dục và khiết tịnh. Vì sao lại thế?

Tình dục đâu chỉ là làm tình và khiết tịnh đâu chỉ là kiêng tình dục. Tình dục là động lực trong chúng ta nhằm hướng đến cộng đồng, tình bạn, sự toàn vẹn, gia đình, sự sáng tạo, vui chơi, ý thức siêu linh, vị tha, vui thú, hân hoan, viên mãn tình dục, bất tử và mọi thứ giúp chúng ta vượt ra khỏi sự cô độc. Nhưng nó có nhiều giai đoạn phát triển. Trong những giai đoạn đầu, nó tập trung vào việc làm tình, vào sự thân mật tình cảm, vào sự sinh sôi. Trong những giai đoạn sau, nó tập trung vào chúc phúc, vào ái mộ, trao đi để người khác có thêm.

Tôi mạn phép nói: Biểu hiện trưởng thành nhất của tình dục trên đời này không phải là một cặp đang làm tình thật hoàn hảo, dù cho nó tuyệt vời và thần thiêng đến mấy. Nói cho đúng, đó phải là ánh mắt người ông người bà nhìn đứa cháu với một tình yêu thương thuần khiết và quên mình hơn bất kỳ tình yêu thương nào họ từng trải nghiệm, một tình yêu không có tư lợi, chỉ có ái mộ, quên mình và vui thích. Trong khoảnh khắc đó, con người này đang phản chiếu cái nhìn của Thiên Chúa trước sự tạo dựng nguyên thủy và thốt lên rằng: Thật tốt đẹp biết bao! Tiếp theo, người này, cũng như Thiên Chúa, sẽ cố mở ra những con đường, thậm chí bằng cái giá là mạng sống, để cho cuộc đời người kia được nở hoa.

Thiên Chúa và tự nhiên cho tình dục nhiều mục đích, đó là thân mật, vui thú, sinh sôi, kết hợp và lạc thú, nhưng nó vốn có nhiều

phương thức. Có lẽ biểu hiện tối hậu của nó chính là sự ái mộ đó, là nhìn người khác hoặc nhìn thế giới với ánh mắt ái mộ, với cõi lòng đang kêu lên: “Chà! Thích thú quá! Sinh lực của cháu làm phong phú thế giới này! Ông bà giúp được gì cho cháu đây?” Khi có thể hướng ánh mắt ái mộ về ai đó, thì chúng ta không thể nào xâm hại vẻ đẹp và phẩm giá của người đó.

Sự ái mộ và chúc phúc là phần tối hậu của tình dục. Giá mà những người bị #MeToo cáo buộc biết ái mộ thay vì lợi dụng.

J.B. Thái Hòa dịch

Nguồn: phanxico.vn



**SÔNG ĐẸP**

## LÒNG BIẾT ƠN

Tháng 9 năm 2023 Dương lịch đang đến và cũng là thời điểm của tháng 7 Âm lịch, tháng mà các tín đồ theo Phật giáo gọi là tháng “Vu Lan Báo Hiếu”. Nhân dịp này, tôi xin được chia sẻ đôi tâm tình về LÒNG BIẾT ƠN. Trong cuộc sống hay trong công việc, lòng biết ơn luôn là đức tính cần thiết để chúng ta được tin tưởng và tôn trọng.

Lòng biết ơn trước hết trong cuộc đời này chắc hẳn là lòng biết ơn dành cho cha mẹ. Vì quả thật, trong cuộc đời này, hầu hết những người cha người mẹ đều là những người vĩ đại về lòng hy sinh và yêu thương con cái mình. Biết ơn cha mẹ, ghi nhớ công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ, những người đã hi sinh cả cuộc đời để chăm lo cho cuộc sống của chúng ta, để chúng ta có được cuộc sống tốt nhất, có được thành công rực rỡ nhất, được đứng trên ánh hào quang tỏa sáng nhất...

Tôi tình cờ đọc được một câu chuyện rất cảm động như sau:

*"Có một chàng trai trẻ vừa tốt nghiệp Đại học loại xuất sắc nộp đơn dự tuyển vào một vị trí quản lý tại một công ty lớn. Anh ta vượt qua các vòng đầu tiên. Đến vòng cuối cùng, đích thân ông Giám đốc phỏng vấn để đưa ra quyết định cuối cùng.*

*Ông Giám đốc phát hiện ra một điểm khá lạ của chàng trai trẻ là trong suốt các năm học, anh ta luôn đạt thành tích học tập một cách xuất sắc. Từ trường Trung học cho đến khi vào Đại học và thi tốt nghiệp, không năm nào mà chàng trai này không đạt được danh hiệu xuất sắc.*

- Ông Giám đốc hỏi: "Anh có bao giờ nhận được học bổng từ trường không?"
- "Chưa bao giờ", chàng trai trả lời.
- Ông Giám đốc bèn hỏi tiếp: "Vậy là cha anh đã trả toàn bộ học phí cho anh phải không?"

- *Chàng trai trẻ trả lời: "Cha tôi đã mất từ hồi tôi được một tuổi, toàn bộ số tiền học phí là do mẹ tôi gánh vác".*
- *"Vậy mẹ anh làm việc ở công ty nào?" Ông Giám đốc hỏi.*
- *Chàng trai trẻ bèn trả lời: "Mẹ tôi làm công việc giặt quần áo".*
- *Ông Giám đốc nghe vậy bèn đề nghị chàng trai trẻ đưa hai bàn tay ra cho ông xem. Hai bàn tay chàng trai khá đẹp và mềm mại.*
- *Ông Giám đốc hỏi: "Vậy trước đây có bao giờ anh giúp đỡ mẹ anh trong việc giặt quần áo chưa?"*
- *"Chưa bao giờ", chàng trai trẻ trả lời, "Mẹ tôi lúc nào cũng chỉ muốn tôi học và đọc thật nhiều sách. Hơn nữa, mẹ tôi có thể giặt quần áo nhanh hơn tôi."*
- *Ông Giám đốc nghe thấy vậy bèn nói: "Tôi có một yêu cầu. Hôm nay lúc anh về nhà, hãy đi và rửa hai bàn tay của mẹ anh. Rồi hãy đến gặp tôi vào sáng ngày hôm sau".*

*Chàng trai trẻ cảm giác rằng cơ hội trúng tuyển của mình vào công ty này rất cao. Anh ta liền vui vẻ về nhà gặp mẹ và nói với bà hãy để anh ra rửa hai bàn tay của bà ngày hôm nay. Bà mẹ nghe vậy cảm thấy rất lạ, trong lòng bà dấy lên những cảm xúc vui buồn lẫn lộn, bà bèn đưa hai bàn tay mình ra cho chàng trai. Chàng trai trẻ chậm chậm rửa sạch bàn tay của mẹ mình. Từng giọt nước mắt của chàng trai rơi xuống khi anh ta thực hiện công việc của mình. Lần đầu tiên chàng trai nhận ra rằng đôi bàn tay của mẹ mình thật là nhăn nheo, hơn nữa hai bàn tay còn chằng chịt những vết sẹo và chai sạn. Những vết sẹo này hẳn là rất đau đớn vì chàng trai cảm*

nhận được bà mẹ khẽ rùng mình mỗi khi chàng trai rửa chúng trong nước.

Đây cũng là lần đầu tiên chàng trai trẻ nhận ra rằng chính đôi bàn tay này hàng ngày làm công việc giặt quần áo để có thể trang trải đủ tiền học phí của anh ta ở trường học. Những vết sẹo trên đôi bàn tay của bà mẹ cũng là cái giá cho kết quả đậu tốt nghiệp, cho những bằng điểm xuất sắc và cho cả tương lai của anh ta. Sau khi rửa sạch đôi bàn tay của bà mẹ, chàng trai trẻ lặng lẽ giặt nốt luôn chỗ quần áo còn lại trong ngày. Tối hôm đó, bà mẹ và chàng trai đã nói chuyện với nhau rất lâu.

Sáng ngày hôm sau, chàng trai trẻ quay lại công ty phỏng vấn. Ông Giám đốc nhận thấy nước mắt còn đọng trên khóe mắt của chàng trai trẻ bèn hỏi: "Anh có thể cho tôi biết anh đã làm gì và học được những gì ở nhà của anh ngày hôm qua không?". Chàng trai trả lời: "Tôi đã rửa đôi bàn tay của mẹ tôi, và tôi cũng đã giặt nốt chỗ quần áo còn lại".

"Vậy anh hãy cho tôi biết cảm giác của anh như thế nào?" Ông Giám đốc hỏi.

Chàng trai trẻ bèn trả lời trong nước mắt:

Thứ nhất: Tôi hiểu được nhờ có mẹ mà tôi có được ngày hôm nay.

Thứ hai: Tôi hiểu được kiếm tiền vất vả đến như thế nào.

Thứ ba: Tôi đã nhận thức được sự quan trọng và giá trị của tình cảm gia đình.

*Ông Giám đốc nói: “Đó chính xác là những gì tôi cần tìm ở một nhà quản lý. Tôi muốn tìm những ứng viên có thể nhận thức được sự giúp đỡ của những người khác, người có thể hiểu được sự khó nhọc của người khác khi hoàn thành một công việc nào đó, và là người không đặt tiền bạc là mục đích sống duy nhất của mình. Xin chúc mừng. Anh đã được tuyển.”*

*Sau đó, chàng trai trẻ làm việc rất chăm chỉ và nhận được sự nể trọng của các nhân viên của mình.*

Cha mẹ của chúng ta dù có thể nào đi nữa cũng đáng chúng ta hãnh diện và tự hào về họ. Niềm vui của cha mẹ là nhìn con cái của mình mạnh khỏe, thành công, sống vui vẻ và hạnh phúc... Nhưng khi ta được những điều đó, thì đừng bao giờ quên công ơn cha mẹ của mình. Hãy làm tất cả những gì có thể để diễn tả lòng biết ơn chân thành của chúng ta đối với các ngài.

Lm. PX. Lê Liêm





## Giải thích thế nào cho người ngoài Công Giáo về tầm quan trọng của Mẹ Maria?

*Đến với Elizabeth ở Mandeville, Louisiana. Elizabeth, cô hãy đặt câu hỏi cho Steve Ray.*

Vâng, trước hết, tôi muốn nói rằng thật ra tôi đã được gặp Steve trước đây khá lâu, 5 năm về trước khi anh ấy đến New Orleán để làm các buổi chuyên đề — đúng hơn là một buổi hội nghị. Tôi xin lỗi, và đó là một trải nghiệm tuyệt vời. Cảm ơn anh rất nhiều, và thật vui khi được cùng trò chuyện với các anh.

Vâng, cảm ơn cô.

*Cảm ơn anh. Vậy làm thế nào để giải thích với một người ngoài Công Giáo về việc Đức Maria là ai và về tầm quan trọng của Mẹ trong đời sống chúng ta?*

Vâng, đây là một câu hỏi rất hay bởi vì Mẹ có vai trò rất quan trọng đối với chúng ta. Nhưng tôi nghĩ nếu như cô nói chuyện với một người Kitô hữu, một người đã là một Kitô hữu thực sự, cô có thể hỏi rằng họ có yêu mẹ của mình không.

Và nếu họ yêu mẹ của mình, điều này chắc chắn sẽ giúp giải thích Chúa Giêsu quan trọng thế nào.

Đầu tiên là, Chúa Giêsu có DNA của Mẹ Maria.

Điều này là hiển nhiên – bạn biết đấy – Tôi có DNA của mẹ tôi và của cả cha tôi. Đức Mẹ đã cho, đã đóng góp DNA của mình cho Chúa Giêsu, và thậm chí giờ đây khi đang ở Thiên Đàng, Người vẫn có một thân thể và thân thể đó vẫn có DNA của Đức Trinh Nữ Maria. Mẹ đã cho Người DNA của Mẹ.

Và không chỉ vậy, trong những ngày thơ ấu Mẹ nuôi Người bằng sữa của mình suốt ba tháng; vì vậy Đức Mẹ đã đóng góp toàn bộ các tế bào vào thân thể Chúa Giêsu – Người sẽ không thể lớn lên—

Mẹ đã đóng góp toàn bộ các tế bào trong cơ thể Người cho đến khi Người ba tuổi. Đó là lý do vì sao Mẹ lại quan trọng đến vậy. Và nếu không có Mẹ Maria, chúng ta đã không có Chúa Giêsu, cô biết đấy, nếu cô quyết định loại Đức Maria ra khỏi công trình cứu độ. Chúa Giêsu đã đến qua cung lòng Đức Mẹ Maria, Ngài đến từ Đấng đồng trình ấy, và nếu Mẹ Maria thưa “Không,” thì có lẽ chúng ta đã lâm vào một rắc rối lớn. Nhưng Mẹ đã thưa “Xin Vâng,” và vì đó mẹ mang Đấng Cứu Tinh vào thế gian.

*Cô thấy thật đặc biệt phải không?*

Và nếu chúng ta giải thích sâu thêm một chút nữa, chúng ta có thể hỏi họ, “Bạn có yêu Chúa Giêsu không?” Và nếu họ nói “Có,” thì chúng ta sẽ trả lời, “Thế bạn cần yêu những gì mà Giêsu yêu mến nữa.” Chúa Giêsu yêu mến điều gì? Ngài yêu mẹ của Ngài.

Làm sao chúng ta biết được điều đó? Bởi vì luật dạy rằng người phải kính trọng cha và mẹ người, và Chúa Giêsu đã giữ giới luật một cách hoàn hảo. Không có ai kính trọng và yêu mến cha mẹ mình hơn Chúa Giêsu đã làm.

Do đó Ngài dành một sự kính trọng và tình yêu rất lớn với mẹ Ngài. Và Chúa Giêsu yêu Mẹ đủ nhiều để rước Mẹ về trời, cả hồn lẫn xác và đặt Mẹ làm Nữ Vương thiên đàng như cách thức nhắc nhở chúng ta hướng về Mẹ.

Đó chỉ là đôi điều để bàn luận. Mẹ Maria là một người rất đặc biệt. Mẹ không chỉ là một cô gái bình thường. Maria được chọn lựa cách đặc biệt bởi Thiên Chúa và cũng bởi Người Con. Và đây là điểm cuối cùng, hãy thử nghĩ theo hướng này: Chúa Cha, Thiên Chúa Cha, chọn Mẹ Maria trong số những người phụ nữ khác để làm mẹ cho Con của Ngài. Chúa Giêsu chọn Đức Maria từ đời

đòi để làm Mẹ của Ngài. Và Thánh Thần của Thiên Chúa chọn Maria để làm vị hôn thê của Ngài. Và cô cũng có cả ba mối tương quan này; tất cả chúng ta đều có các tương quan này với Ba Ngôi Thiên Chúa, nhưng không ai trong chúng ta có được mối tương quan với Ba Ngôi như Đức Trinh Nữ Maria đã có.

Ồ. Cảm ơn anh rất nhiều, luôn là thế, tôi biết ơn tất cả những lời khuyên và tất cả hiểu biết của anh về vấn đề này.

Không có gì, cảm ơn cô.  
Xin Chúa chúc lành cho cô.

Chuyển ngữ: Huy Văn  
Hiệu đính: Minh Vương  
Phụ đề: Minh Anh  
Nguồn: dongten.net



## SÔNG LỜI CHÚA

CN XXII TN – A

Mt. 16, 21-27

### SÔNG MÀU NHIỆM THẬP GIÁ

Phúc Âm Thánh Matthê mô tả diễn tiến cuộc đời của Chúa và đoạn đường ở Cêsarê Philipphê là một khúc quanh lịch sử. Chúa đi về phía cực bắc xa thành Giêrusalem “hay giết các tiên tri”. Bỗng nhưng Ngài quyết định quay trở lại. Ngài tỏ cho các môn đệ biết rằng “Người phải đi Giêrusalem, phải chịu nhiều đau khổ bởi các kỳ hào, luật sĩ và thượng tế, sẽ bị giết và ngày thứ ba thỗi sống lại”. Mấy lúc gần đây, lời tiên tri về “người tôi tớ đau khổ” hay phảng phát trong trí khôn Ngài, trong khi các môn đệ không hay biết gì cả. Ngài quyết định bày tỏ rõ ràng những gì sắp xảy ra. Đối với

Ngài, việc phải đến sẽ đến, vì đó là Thiên Ý Chúa Cha và Ngài là “tôi tớ”, là Con sẽ thực hiện tất cả.

Nhưng khi Ngài vừa tiết lộ tất cả sự thật thì Phêrô, con người vừa được đặt làm nền tảng Giáo hội và được trao cho chìa khóa Nước Trời đã đứng lên phản đối. Ông kéo Thầy ra một nơi để can gián: “Lạy Thầy, không thể thế được”. Chúa Giêsu phản ứng lại mạnh mẽ: “Hỡi Satan, hãy lùi ra đằng sau, con làm có cho Thầy vấp phạm”. Lần này, chính “xác thịt và máu huyết” đã soi sáng cho Phêrô. Phêrô không hiểu nổi mối tương quan mật thiết giữa Cha và Con, giữa ý muốn của Cha và Con. Ngày xưa, nguyên tổ nhân loại đã nói lên hai chữ “bất tuân”, ngày nay Con Thiên Chúa đáp lại bằng hai chữ “xin vâng”, cho dầu phải đau khổ tột độ, cho dầu phải để cứu vãn nhân loại. Đây là lần đầu tiên Chúa loan báo cuộc Tử nạn của Ngài.

Cũng trong giòng tư tưởng đó, Chúa Giêsu, theo Matthêô đã nói lên luật hy sinh cho những ai muốn làm môn đệ, gồm 3 điểm: từ bỏ mình, vác thập giá, và theo Chúa. Ba điểm đó, tuy là ba nhưng cũng chỉ là một: theo Chúa trên con đường khổ giá. Chúa lấy sự nhẫn nại đau khổ như một điều kiện để theo Ngài, làm đồ đệ Ngài. Ngài long trọng tuyên bố: “Ai muốn theo Ta thì hãy bỏ mình, vác Thập giá và theo Ta” (Mt 16, 24).

Chúa phán cùng các Tông đồ: “Này, chúng ta lên Giêrusalem”. Chúa không nói: Thầy lên Giêrusalem, mà chúng ta cùng lên, nghĩa là cả Thầy, cả môn đệ, Chúa và chúng ta. Vì thế mà Thánh Phaolô cũng nói: “Tôi phải hoàn tất trong thân xác tôi những gì thiếu sót trong cuộc thương khó của Chúa Kitô” (Col 1, 24).

*Tại Lộ Đức, hàng năm có cuộc hành hương của nhóm “Tự nguyện chịu đau khổ” do Đức Cha Novarese sáng lập. Họ đặt dưới chân Đức Mẹ những bó hoa đỏ để nói lên ý chí muốn thông phần vào cuộc tử nạn của Chúa. Và phép lạ lớn lao hơn cả mà Đức Mẹ đã làm cho bệnh nhân, không phải là 64 phép lạ được công nhận trong số 6000 được ghi nhận, mà là việc Đức Mẹ ban cho họ biết vui lòng*

*lãnh nhận thánh giá.*

Văn hào Mauriac nói: “Chúa Giêsu không đến để xóa bỏ đau khổ, nhưng Ngài đã đến để cùng hiện diện với người đau khổ”.

*Lạy Chúa, xin cho con biết sống mẫu nhiệm Thánh giá.*

Lm. Hồng Phúc

## CN XXIII TN – A

Mt. 18, 15-20

### LỢI ĐƯỢC NGƯỜI ANH EM

Dân gian thường nói: "Chín người mười ý" hay "mỗi thánh mỗi thể". Điều đó cho chúng ta thấy đời sống cộng đoàn chắc chắn không thể tránh khỏi những cá nhân "dị biệt". Họ thích làm theo ý riêng của mình, không quan tâm gì đến quyền lợi của người xung quanh, và thường gây ra nhiều điều bất lợi cho những người khác. Nhưng khi cộng đoàn có những người như thế, chúng ta cũng đừng vội tìm cách loại bỏ họ ra. Vì theo đức ái Kitô giáo và nhất là theo lời Chúa dạy trong Tin mừng Chúa nhật XXIII thường niên hôm nay, chúng ta không được loại trừ những người có lỗi ngay, mà hãy từng bước sửa dạy họ, tìm cách đưa họ trở lại sống hoà hợp với mọi người. Trừ khi nào người có lỗi quá cố chấp và không đón nhận việc sửa sai của tập thể, thì hãy coi họ như "người ngoại giáo" hay "người thu thuế".

Phải thú thật rằng: việc sửa sai cho một người chưa bao giờ là chuyện dễ dàng, vì không ai muốn nhận lỗi về mình, và nếu có nhận ra lỗi của mình thì cũng đủ mọi lý do để bào chữa, vì ai ai cũng mang tính tự ái nơi con người của mình. Nhận ra sự khó khăn trong việc sửa lỗi cho người khác, Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta "lộ trình" rất chi tiết để thực hiện. Theo hướng dẫn của Chúa, muốn thành công trong việc sửa sai cho ai đó, chúng ta phải có tâm tình yêu thương chân thành, biết tôn trọng, tế nhị, kiên trì và cầu nguyện.

Trước hết, chúng ta phải có tình yêu thương chân thành khi đến sửa sai cho người anh em mình. Chúng ta thấy rất rõ là ai có mối tương quan càng gần gũi và thân tình với người mắc lỗi, thì càng dễ sửa sai cho người đó hơn, và ngược lại. Vì thế, khí cụ hữu hiệu nhất trong việc sửa sai là tình yêu thương nhau chân thành. Hơn nữa, khi đến với người anh em mình, chúng ta nên ghi nhớ điều này: “Nhân vô thập toàn”, không ai là hoàn hảo và vô tội trong cuộc đời này. Thánh Gioan tông đồ đã từng nhắc nhở chúng ta: *“Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta”* (1Ga 1,8). Vì thế, chúng ta rất cần sự mang trong trái tim mình sự thông cảm, nhẹ nhàng và bao dung. Như Chúa nói trong Tin mừng hôm nay, khi thấy người anh em mình phạm lỗi, chúng ta hãy lấy tình yêu thương và sự khiêm tốn mà đến với người ấy theo từng bước: Bước 1: “một mình ta với người ấy”; bước 2: “mời thêm 2 hay 3 người nữa”; bước 3: “trình với cộng đoàn”. Nếu thành công ở bước nào thì dừng lại ở bước đó, và lúc đó chúng ta hãy vui mừng vì mình đang được “lợi” một người anh em. Việc kể ai đó là người ngoại giáo hay thu thuế là sau khi áp dụng cả 3 bước mà đều thất bại. Hãy coi đó là chuyện ngoài ý muốn, chuyện đau lòng và đáng buồn cho cả chúng ta lẫn người có lỗi.

Chúa dạy chúng ta hãy sửa dạy nhau trong sự tôn trọng, kín đáo và tế nhị: *“Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã được món lợi là người anh em mình”* (Mt 18, 15). Theo thói thường, con người dễ đón nhận những sự góp ý sửa sai cách chân tình, kín đáo và tế nhị hơn là những lời nạt nộ, nóng nảy và kết tội giữa nơi đông người. Sự sửa dạy mang tính “riêng tư” sẽ mang lại cho người có lỗi cảm giác an toàn, được tôn trọng và yêu thương. Một lời nói thiếu sự tôn trọng và thiếu tình yêu thương rất dễ trở thành “giọt nước tràn ly” cho người có lỗi. Khi đó, mọi cố gắng có thể trở thành vô hiệu.

Ai biết sửa sai người anh em mình bằng tình thương và sự tôn trọng sẽ nhận được “mối lợi” là người anh em mình, được Chúa chúc phúc như mỗi phúc thứ bảy Chúa dạy trong Tám mối phúc thật:

“Ai làm cho người hòa thuận ấy là phúc thật, vì chung sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời vậy” (Mt 5,9). Làm cho người hòa thuận là kiến tạo những mối liên hệ đúng đắn giữa người với người, là hàn gắn những vết thương nơi tâm hồn con người, đem bình an cho những người mình gặp gỡ. Vì thế, họ xứng đáng được gọi là con của Chúa và được ân thưởng nơi Nhà Chúa. Hơn thế nữa, người sửa sai anh em mình cách thành công ở 1 trong 3 bước mà Chúa Giêsu nói đến trong Tin mừng hôm nay, còn xứng đáng hưởng hạnh phúc dành cho kẻ biết thương xót người: “Ai thương xót người ấy là phúc thật, vì chung mình sẽ được thương xót vậy” (Mt 5,7)

Tóm lại, tuy việc sửa sai cho người anh em mình là điều không dễ dàng và mang tính “rủi ro” cao, nhưng đây là việc làm cần thiết của người con cái Chúa, người môn đệ của Chúa. Vì khi ta mang lấy tình yêu, sự khiêm tốn và tôn trọng khi đến sửa sai cho người anh em mình, nếu đạt được sự thành công, chúng ta sẽ thu về cho mình rất nhiều mối lợi: lợi được người anh em, lợi được hạnh phúc thật Chúa đã hứa. Xin Chúa giúp chúng ta có tâm hồn biết yêu thương, sự khiêm tốn, thái độ tôn trọng mọi người, để chúng ta đạt được sự thành công mỗi khi phải thi hành sứ mạng sửa sai cho người anh em mình.

Lm. PX. Lê Liêm

### **CN XXIV TN – A**

*Mt 18, 21-35*

Con người, tự bản chất, có tương quan xã hội tính, diễn tiến theo mối liên hệ sống cùng, sống với và sống cho nhau. Yêu sách này đi liền với điều kiện có sự yêu thương giữa người với người. Chính vì lẽ đó, Không Tử đã nói: Con người sống phải có nhân ái, Mặc Tử cổ vũ tinh thần khiêm ái, trong khi đó, Đức Phật truyền dạy từ bi hỷ xả. Nhưng chỉ có Chúa Giêsu Kitô trình bày về tình yêu giữa người với người một cách minh bạch rạch ròi nhất. Ngài không chỉ dạy con người sống bác ái với nhau mà còn cho nhân loại biết nguồn gốc của con người xuất phát từ Thiên Chúa Tình Yêu.

Tuy nhiên, vì do khác biệt văn hóa, tính tình, nhận thức..., con người thường có sự bất đồng, mâu thuẫn, ghen ghét thù hận. Cho nên, tình yêu chỉ thực sự hiện hữu khi con người cảm thông và tha thứ cho nhau.

Vì thế, trong bài Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu, nhà sư phạm mẫu mực trong việc dạy tha thứ, dạy thánh Phêrô phải tha đến “*bảy mươi lần bảy*” (Mt 18,22). Như vậy, bác ái và tha thứ rất cần thiết trong giáo huấn Kitô giáo cũng như trong đời sống xã hội.

Mỗi người là một nhân vị độc đáo. Do đó, có sự khác biệt trong ý nghĩ, suy tư, tình cảm dẫn đến sự khác biệt về quan điểm, lập trường, lối sống... Chính sự khác biệt cũng tạo nên những đối lập, mâu thuẫn dẫn đến những bất hòa, tranh chấp. Con người là hữu thể bất toàn, nên thường có những khuyết điểm về tài năng cũng như phương diện đạo đức: “*Sự thiện tôi muốn thì tôi không làm, nhưng sự ác tôi không muốn, tôi lại cứ làm*” (Rm 7,19). Ngay trong bản thân mỗi người đã có sự xung khắc mâu thuẫn thì làm sao giữa người với người lại không có sự xích mích bất hòa được! Con người thì “nhân vô thập toàn”. Vì thế, làm người, ai mà chẳng có lúc làm lỗi: làm lỗi mình gây nên cho kẻ khác, làm lỗi kẻ khác gây ra cho mình, hoặc vô tình hoặc cố ý. Làm lỗi nào cũng gây nên một vết thương. Làm lỗi cần được tha thứ và vết thương cần được chữa lành. Nhưng làm sao tha thứ? Làm sao chữa lành?

Dù sao đi nữa, những biến cố trong cuộc sống hàng ngày chứng tỏ rõ ràng rằng sự tha thứ và hòa giải cần thiết biết bao cho sự canh tân cá nhân và xã hội. Điều này không chỉ đúng trong quan hệ giữa cá nhân với nhau mà còn trong phạm vi các cộng đồng và các dân tộc. Tha thứ vẫn luôn có tính chất thời sự, cả trong thế giới tục hóa của chúng ta. Không cần phải mất nhiều thời gian lắng nghe người khác thổ lộ mới nhận ra sự cần thiết của tha thứ. Quả thực, chẳng ai thoát khỏi những tổn thương do mất mát, chán nản, phiền muộn,



đau buồn vì bị hiểu lầm, bị phản bội, v.v... Những khó khăn trong cuộc sống chung được tìm thấy rất nhiều ở khắp mọi nơi: những xung đột giữa vợ chồng trong gia đình, giữa vợ chồng ly thân - ly dị, giữa những người yêu phải chia tay, giữa chủ và thợ, giữa bạn bè, giữa láng giềng, giữa các chủng tộc hay quốc gia.

Một ngày nào đó, tất cả đều cần đến sự tha thứ hầu tái lập hòa bình và tiếp tục chung sống với nhau. Trong dịp lễ kỷ niệm 50 năm thành hôn, có người hỏi bí quyết để sống hạnh phúc của đôi vợ chồng trong suốt ngần ấy thời gian. Người vợ trả lời: *“Sau một cuộc cãi vã, không bao giờ chúng tôi đi ngủ mà không xin lỗi lẫn nhau”*. Để khám phá ra tất cả tầm quan trọng của tha thứ trong các mối tương quan nhân loại, chúng ta hãy thử tưởng tượng một thế giới không có tha thứ sẽ như thế nào. Đó là những hậu quả trầm trọng của nó? Có lẽ người ta sẽ bị kết buộc trong bốn chọn lựa sau đây: Duy trì mãi trong mình và trong kẻ khác sai trái đã phải chịu, sống trong sự oán giận, bám chặt vào quá khứ, trả thù. Do đó, sự tha thứ vô cùng cần thiết và quan trọng trong đời sống tôn giáo cũng như xã hội. Đặc biệt, đối với Kitô giáo là tôn giáo đề cao tinh thần bác ái. Bác ái chỉ thực sự hiện hữu khi có tha thứ. Có thể nói tha thứ là nguyên lý của yêu thương và hiệp nhất trong Kitô giáo.

Mẹ Têrêxa nói: *“Nếu muốn có sự yêu thương, trước hết hãy học cách tha thứ”*. Người môn đệ đích thực của Đức Giêsu Kitô phải là người biết yêu thương và tha thứ. Thiên Chúa là tình yêu. Ai không yêu thương thì không biết Thiên Chúa. Vậy ai không có lòng bao dung tha thứ thì trong tâm hồn người ấy không có chỗ cho tình yêu ngự trị.

Sự tha thứ là trọng tâm các giáo huấn của Chúa Giêsu. Nơi Chúa Giêsu Kitô, chúng ta nhận thấy sự tha thứ chạm đến điểm tận cùng khi Người đã đổ máu mình ra, chịu treo thân trên thập tự để cứu chuộc con người chai đá, cứng lòng khỏi hư mất vì tội. Tha thứ đến

cùng là biểu hiện của đức ái hoàn hảo. Thực tế cuộc sống cho tôi thấy, thật không dễ dàng gì để có thể tha thứ cho người xúc phạm đến tôi, chưa nói đến sự tha thứ hoàn toàn như lời Chúa dạy trong bài Tin Mừng hôm nay. Dù vậy, đức bác ái vẫn ngọt ngào, sự tha thứ vẫn chứa đựng sức mạnh như dấu ấn của Thiên Chúa vang vọng trong sâu thẳm tâm hồn con người, nhất là với những ai khao khát tìm kiếm sự bình an và ơn tha thứ.

Chúa bảo thánh Phêrô phải tha thứ “*bảy mươi lần bảy*”. Trong đời sống, người có thể tha thứ được tới con số này có thể gọi là thật sự hiếm hoi. Người ta thường bảo, “*quá tam ba bận*”. Ít người có thể tha thứ cho tôi nếu tôi cứ xúc phạm tới họ hết lần này đến lần khác. Chúa Giêsu đưa ra một con số, mặc dù nó có giới hạn, nhưng lời dạy của Người không dừng lại ở giá trị của phép tính đó; Người muốn con cái của Người phải luôn tha thứ, tha thứ cho đến tận cùng. Tha thứ phải là đặc điểm của con cái Thiên Chúa. Vì sao Đức Giêsu lại đòi hỏi con cái mình phải tha thứ đến mức tuyệt đối như vậy? Chắc chắn một điều, Con Thiên Chúa biết con người yếu đuối, họ chẳng làm được gì nếu không có sự trợ giúp của Người. Tha thứ là con đường đem lại bình an, và Chúa Giêsu muốn con cái mình tìm được sự bình an đó.

Người Kitô hữu bước theo con đường Chúa Giêsu dạy, để qua Người mà tiến về Nước Trời, nơi của sự sống vĩnh hằng. Cùng đồng hành trên con đường ấy, sự tha thứ bảo đảm cho con người có thể bước đi cùng với nhau như một cộng đoàn hướng đến cuộc sống mai sau, bình an và viên mãn. Giá trị của sự tha thứ đối với người Kitô hữu thật sự là nguồn động lực và điều kiện để họ có thể cảm nghiệm được sự bình an. Tha thứ là một thách đố trong đời sống. Tuy nhiên, là con cái Thiên Chúa, tôi phải ý thức mình thuộc về sự thiện, tôi được Thiên Chúa yêu thương, được Ngài tha thứ và cứu chuộc. Tôi cũng phải ý thức mình là một phần trong cộng đoàn Hội Thánh đông đảo. Trong lòng cộng đoàn ấy, sự yêu thương che

chờ lẫn nhau, cùng tương trợ nhau, cùng sống trong đức ái, là dấu chỉ sự hiện diện của Chúa Giêsu. Người là Đầu vẫn không ngừng hướng dẫn các chi thể Hội Thánh tại thế. Kết hiệp với ơn thiêng từ Thiên Chúa, tôi mới ý thức được lý do vì sao tôi phải tha thứ.

Tha thứ là bài học, là nguyên lý sống còn trong căn tính của con cái Thiên Chúa, của mỗi kitô hữu. Chúa Giêsu Kitô là thầy dạy mẫu mực về sự tha thứ và những lời dạy của Ngài luôn được hiện thực hóa, cụ thể hóa trong cuộc sống chứ không phải là lý thuyết suông. Điển hình qua cái chết trên thập giá, Ngài đã xin Chúa Cha tha thứ cho những kẻ đã đóng đinh Ngài vào thập giá: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23,34). Mẫu gương thứ hai về sự tha thứ đó thánh Stêphano tử đạo tiên khởi của Giáo hội. Thánh Stephano phó tế, vị tử đạo tiên khởi, đã hoàn toàn theo gương Chúa Giêsu, Thầy Chí Thánh của mình. Khi bị ném đá, thánh nhân đã phó thác chính sự sống của mình cho Thiên Chúa và tha thứ cho những kẻ bách hại mình. Gần chúng ta nhất thì có tấm gương về sự tha thứ của thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Vào ngày 13/05/1981, thánh nhân tưởng chừng đứng trên bờ vực cái chết sau vụ ám sát hụt từ một người đàn ông Hồi giáo tên Mehmet Ali Agca. Một nỗ lực ám sát, một thời gian dài để phục hồi và sau đó là một hành vi tha thứ trong sự thỉnh lặng đầy tính anh hùng. Hai năm sau biến cố ấy, thánh Gioan Phaolô II, với một thái độ trù mến, đã nghiêng người về phía kẻ đã ám sát mình, nói chuyện cách thân mật như chưa từng có việc ám sát. Người môn đệ theo chân Thầy Giêsu là vậy.

Tóm lại: Tha thứ là nguyên lý sống động và hiện hữu một cách thân thiết với tình yêu thương. Có thể nói, yêu thương và tha thứ như môi với răng, môi hở thì răng lạnh. Xã hội loài người sẽ không tồn tại trên cõi đời này nếu tương quan giữa người với người không có lòng bao dung tha thứ. Cũng vậy, Hội Thánh có Chúa Kitô là Đầu mà mỗi Kitô hữu là một chi thể. Nếu các chi thể không có sự hiệp

nhất và yêu thương thì không còn là một Hội thánh sống động. Do đó, sự tha thứ là mạch máu tinh ròng luôn luôn lưu thông chuyển tiếp trong trái tim của Hội thánh để tạo nên sự yêu thương và hiệp nhất một cách vững bền mãi mãi. Tha thứ là một giáo trình vô cùng quý giá mà trái tim của người Kitô hữu, của người môn đệ chân chính của Đức Kitô là thư viện luôn luôn mở ra để lưu giữ, tìm tòi khám phá và đưa vào áp dụng trong thực tế cuộc đời làm con cái Chúa. Amen

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

## CN XXV TN - A

Mt 20, 1-16a.

OBACE thân mến, Phúc Âm hôm nay ghi lại dụ ngôn ông chủ thuê những người thợ làm vườn nho vào các giờ khác nhau, để trình bày việc vào nước trời là do ân sủng của Thiên Chúa, chứ không phải do công lao của con người; và sự công bằng của Thiên Chúa thì khác với sự công bằng của con người.

### **Công bằng của con người**

Làm nhiều thì được hưởng nhiều: “Mấy người sau chót làm có một giờ, thế mà ông lại coi họ ngang hàng với chúng tôi, là những người đã làm việc nặng nhọc cả ngày, lại còn bị nắng thiêu đốt” (Mt 20,12). Công bằng của con người là một sự so đo, tính toán với người khác, để rồi tranh chấp, ganh tị và quên đi lòng nhân đạo. Điều này cũng được nói đến trong dụ ngôn người con hoang đàng (Lc 15, 25-32); khi người con cả đem lòng ganh tị với đứa em ruột thịt của mình: “Cha coi, đã bao năm trời con hầu hạ cha...mà chưa bao giờ cha cho lấy được một con dê con để ăn mừng với bạn bè. Còn thằng con của cha đó, sau khi đã nuốt hết tài sản của cha với bọn điếm, nay trở về, thì cha lại giết bê béo ăn mừng!”.

## Sự công bằng của Thiên Chúa

Sự công bằng của Thiên Chúa không xuất phát từ sự cân đo, đong đếm, nặng nhẹ của con người; mà là sự công bằng của con tim. Thiên Chúa đã không làm thiệt hại cho người đến trước: “Này bạn, tôi không làm thiệt hại bạn đâu, chớ thì bạn đã không thỏa thuận với tôi một đồng sao?”; và Ngài thương xót những người đến sau: “Tôi muốn trả cho người đến sau hết bằng bạn, nào tôi chẳng được phép làm như ý tôi sao?”.

### Gợi ý suy niệm

- Chúng ta thường tự hào mình là đạo dòng, đạo gốc, để đòi hỏi cho mình được ưu tiên này, ưu tiên nọ. Nhưng đôi khi đời sống đạo đức của chúng ta lại bê tha trễ nải, thua kém những người tân tòng, tuy mới biết Chúa nhưng họ giữ đạo Chúa rất sốt sắn.

- Không có đặc ân nào cho kẻ giữ đạo lâu năm hơn cả, nếu họ luôn tự hào về cái “nhãn hiệu” của mình mà không cần ăn năn hối cải: “Trên trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi hối cải hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần hối cải” (Lc 15,7). Bởi thế, Chúa Giêsu đã nói với các kinh sư và biệt phái rằng: “Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông”. Được vào Nước Trời là nhờ vào việc ăn năn hối cải: biết tội mình thì mới hoán cải, còn không biết tội mình thì không hoán cải. Thật chẳng có lợi gì cho chúng ta, nếu như chúng ta đã theo Chúa lâu năm, mà đời sống của chúng ta lại không được biến đổi trở nên thánh thiện hơn; trái lại còn làm gương mù gương xấu cho người khác.

- Những người đến trước làm việc vì tiền công đã thỏa thuận. Còn những người đến sau họ làm việc vì cuộc sống: nếu không có ai thuê họ, chắc ngày hôm đó họ đã phải chịu đói, nhưng ông chủ đã động lòng thương xót mà thuê họ; họ không có một thỏa thuận nào

về giá cả, mà tùy vào lòng thương xót của ông chủ, muốn cho bao nhiêu thì cho.

- Từ người đến trước hết đến người đến sau hết, mỗi người lãnh một đồng: dù người đã được rửa tội từ lúc mới sinh, hay là người mới biết chúa, hay là người lầm lạc vừa mới quay trở lại, thì Thiên Chúa vẫn yêu thương bằng nhau; tình yêu thương là giá trị của một đồng bạc để được vào Nước Thiên Chúa.

- “Hay mắt bạn ganh tị vì tôi nhân lành chăng?”. Chúng ta không nên ganh tị với anh chị em mình vì những ơn lành mà Chúa đã ban cho họ. Nếu chúng ta là người thợ làm vườn nho từ giờ thứ nhất, thì đừng ganh tị với người làm ở giờ chót hết (những người ngoại trở lại đạo, những người tội lỗi ăn năn sám hối vào phút cuối). Trái lại chúng ta hãy vui mừng vì người anh chị em của chúng ta được trở về với Chúa, được cùng làm vườn nho với chúng ta, và được cùng chúng ta hưởng hạnh phúc thiên đàng.

Đaminh Lê Cao Thủ



## CHIA SẺ - BÁC ÁI CỦA ĐỜI LINH MỤC

Khi lãnh nhận thiên chức linh mục, bản thân được trải qua những tháng năm sống loan báo tin mừng, sống cùng, sống với trong môi trường lương giáo khác nhau. Tôi nhận ra một số tương đồng trong cách chia sẻ, bác ái của các giáo sĩ Công giáo cũng như của các chức sắc trong các tín ngưỡng, tôn giáo bạn.

Môi trường tôi sống hầu như đa phần là đồng bào Khmer nghèo. Tôi mới đặt câu hỏi trong tôi rằng : “Tại sao người dân thì đa phần là nghèo là khó, mà những ngôi Chùa thì được xây dựng hay trùng tu thật hoành tráng như vậy?” Khi tìm hiểu rõ thì tôi nghe một vị Sư Cả tâm sự rằng: “Dzơ, Chùa chúng tôi xây được như vậy là nhờ cả ba trăm mấy chục cái Chùa từ Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang và cả bên Campuchia phụ giúp nữa đó quây”. Thật sự tín đồ và các Sư người Khmer sống rất đoàn kết, nhất là công việc chung tay góp sức xây dựng nhà Chùa. Họ sẵn sàng hy sinh đóng góp của cải vật chất như một cách tích đức cho cuộc sống mai sau. Khi thấy những điều ấy, tôi nghĩ tưởng ngay tới các vị linh mục tốt lành mà tôi đã từng biết đến trong cuộc đời tôi.

Tôi cũng hay thường tưởng nhớ và tuyên dương công trạng của các vị linh mục tốt lành mà tôi đã từng biết đến trong cuộc đời tôi. Tôi biết có nhiều vị có được đức tính tốt lành noi theo vị Thầy nhân lành là Đức Kitô; các vị ấy đã hy sinh cả cuộc đời mình vì Chúa, vì Hội thánh và vì đoàn chiên; các ngài đã gieo mầm đức tin làm gia tăng con cái cho Hội thánh. Các ngài đã nuôi trồng ơn gọi cho Hội thánh theo tinh thần của Chúa Kitô. Các ngài có cách nhìn phổ quát khi trợ giúp các công trình của Giáo xứ trong và ngoài Giáo phận.

Bản thân tôi cũng đã từng và đang lãnh nhận tình thương và sự trợ giúp tận tình của các vị bề trên, từ các linh mục, tu sĩ và các anh

em bạn lớp. Tôi cảm nhận được sự chia sẻ đó như là món quà tình thương đang dành cho họ đạo nhỏ bé của tôi! Tôi có ước vọng trong đời tôi là phải nhìn các vị ấy như là gương sáng trong đời sống linh mục của tôi.

Tôi cảm tạ Chúa vì muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

*Caritas Vĩnh Long*



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

## Khiêm nhường trong truyền giáo

Người truyền giáo tốt có thể là người không hiểu biết nhiều và sâu sắc về Chúa, nhưng nhất định phải là người **có sự sống của Chúa trong mình**. Tôi vẫn nghĩ như vậy. Và tôi có kinh nghiệm như thế. Người ta không nhìn thấy Chúa trong họ. Nhưng người ta có thể cảm được phần nào sự hiện diện của Chúa trong họ qua một số dấu chỉ. Một trong những dấu chỉ dễ thấy nhưng lại chắc chắn, đó là **sự khiêm nhường**.

Trước khi khiêm nhường được nâng lên hàng nhân đức siêu nhiên, nó đã là một đức tính nhân bản. Ngay trên lãnh vực nhân bản, khiêm nhường vẫn được coi là một giá trị cao quý. Văn hóa Việt Nam vốn ca ngợi người khiêm tốn. Lễ giáo Việt Nam vốn đề cao đức khiêm nhường, coi khiêm nhường như một yếu tố của đạo làm người. Trong xử thế, khiêm nhường là chìa khóa mở lòng người ta, gây nên thiện cảm. Nhờ thiện cảm, người ta dễ chấp nhận ta, và dễ nghe ta. Trái lại, kiêu căng dễ gây nên ác cảm. Khi ác cảm đã chớm nở, thì lý luận dù đanh thép đến đâu, chứng từ dù



rõ ràng đến mấy, người ta cũng không muốn đón nhận ta và những gì ta trình bày, kể cả khi ta trình bày Tin Mừng cứu độ.

Cái kiêu căng dễ xúc phạm đến người khác nhất, chính là sự tự đắc cho mình là đúng, là đẹp, là đáng kính trọng; còn người khác thì bị coi là sai, là xấu, là phải loại trừ. Nhất là trong việc phê phán tôn giáo, tín ngưỡng và những lựa chọn liên quan. Người tự tôn, hay khinh miệt người khác rất dễ rơi vào những sai lầm trầm trọng và sự mù quáng thâm trầm. Hơn nữa, họ có thể làm cho chính mình lâm vào tình trạng điên rồ. Để rồi, sẽ làm sụp đổ mọi sự nghiệp đạo đức của mình chỉ trong giây phút. Thảm thương nhất là kẻ kiêu căng cứng lòng sẽ vô tình mở rộng cửa lòng mình, rước quỷ Satan là thần kiêu ngạo vào ngự trị trong đó, để rồi lập liên minh với các hình thức kiêu căng khác, chống lại Nước Thiên Chúa.

Độc Phúc Âm, tôi thấy Chúa Giêsu nhắc bảo chúng ta phải hết sức tránh mọi hình thức kiêu căng như: *Đừng thích tìm địa vị cao trước công chúng, như trong đám tiệc (Lc 14,7). Đừng giả hình đạo đức bằng cái vỏ bề ngoài, còn bên trong thì dơ bẩn (Mt 23,5-25). Đừng căn cứ vào mấy việc đạo đức của mình, để khinh chê người khác (Lc 18,9-14).* Đang khi đó, Kinh Thánh rất khen người khiêm nhường. Đến mức Chúa Giêsu coi họ là những người được Chúa Cha mạc khải cho biết nhiều điều cao siêu, mà Người không cho những người khôn ngoan và thông thái biết (Lc 10,21). Chính bản thân Chúa Giêsu cũng rất khiêm nhường. Ngài nói: *“Hãy học với Thầy, vì Thầy hiền lành và khiêm nhường trong lòng” (Mt 11,29).* Hơn nữa, suốt cuộc đời, từ khi sinh ra trong hang đá cho đến lúc chết trên thánh giá, Chúa Giêsu luôn làm chứng Đấng cứu thế không phải là một quyền lực, nhưng là tình yêu xót thương phục

vụ khiêm nhường. Do đó, sự khiêm nhường của người truyền giáo không phải chỉ là một đức tính nhân bản, mà còn phải là một nhân đức được chia sẻ từ sự khiêm nhường của Đức Kitô. Đức Kitô truyền sang cho họ sự khiêm tốn của Người, để nhờ đó, họ sẽ luôn nhận được thêm chân lý và sự sống cứu độ của Người. Chính ở điểm này, mà đến lượt mình, chính người truyền giáo cũng là người cần được Chúa Giêsu thường xuyên truyền giáo cho. Và đây chính là một kinh nghiệm quý báu họ có được về người được truyền giáo. Kinh nghiệm cho thấy người được truyền giáo rất cần có lòng khiêm tốn.

Thuở xưa, các thầy thượng tế, các kỳ lão, các kinh sư, các biệt phái đã nghe tận tai chính Chúa Giêsu giảng, đã xem tận mắt những phép lạ Chúa Giêsu làm. Nhưng không mấy người trong họ đã tin. Hơn nữa, càng nghe thấy và càng nhìn thấy Chúa Giêsu, họ càng âm ghét. Sau cùng họ đã giết Người. Sở dĩ Tin Mừng đã không vào lòng họ được, chính là vì sự kiêu căng tự đắc đã khóa chặt lòng họ.

Thời nay cũng thế. Những người đơn sơ, khiêm tốn dễ đón nhận được những cái mới mẻ của Tin Mừng hơn những người tự phụ kiêu căng. Vì thế, tôi nghĩ rằng: **Người truyền giáo cần phải khiêm nhường. Người được truyền giáo cũng cần khiêm nhường.**

Để có đức khiêm nhường, chúng ta không thể coi thường việc tập luyện mình về nhiều mặt. Một người không được uốn nắn tập luyện kỹ lưỡng về đức khiêm nhường sẽ dễ trở nên hư hỏng: Hư hỏng do những thất bại và do cả những thành công, do những thực tế cuộc đời và cả do những ước mơ và ảo tưởng của mình, nhất là do sự cố

chấp tôn thờ cái tôi và làm nô lệ cho ý riêng mình. Không những chúng ta cần tập luyện để nên khiêm nhường, mà cũng cần cầu nguyện khẩn xin Chúa ban ơn khiêm nhường.

Ơn khiêm nhường, mà Chúa ban cho kẻ cậy trông nài van Chúa, sẽ đặt ta dưới cái nhìn thánh thiện của Chúa. Nhờ đó ta sẽ nhận ra Chúa nơi người khác và ta là kẻ tội lỗi, bất xứng, mọi sự Chúa ban cho ta đều do tình xót thương nhưng không của Chúa. Càng được ơn khiêm nhường, ta càng hiểu thấm thía lời thánh Giacôbê: *“Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường”* (Gc 4,6). Và chúng ta cũng sẽ càng thấy rõ thói quen tìm đắc thắng, phô trương, trịch thượng, bất bao dung trong truyền giáo không những đang trở nên quá lỗi thời, mà còn gây nhiều thiệt hại cho Hội Thánh. Bởi vì đó là những điều rất trái nghịch với thánh ý Chúa. Một điều lợi nữa, mà ơn khiêm nhường hôm nay sẽ đem lại cho ta, đó là nó giúp ta biết kiểm điểm lại bản phận đón nhận Tin Mừng và bản phận loan báo Tin Mừng. Ai trong chúng ta cũng có hai bản phận đó.

Trong hoàn cảnh cụ thể ta đang sống, Chúa vẫn gọi cho ta vô số Tin Mừng mới mẻ. Ta đã đón nhận thế nào? Trong địa vị cụ thể của ta và với những phương tiện cụ thể của ta, ai cũng có thể góp phần không nhỏ vào việc loan báo phần không nhỏ vào việc loan báo Tin Mừng, hoặc bằng cách này, hoặc bằng cách khác. Ta đã thực hiện bản phận đó thế nào? Nếu khiêm tốn biết mình, khiêm tốn ăn năn, khiêm tốn sửa mình về bản phận truyền giáo, chúng ta sẽ có một lương tâm truyền giáo đổi mới. Để từ nay, ta biết nhận lãnh, biết sinh lời và biết chia sẻ Tin Mừng cho những người gần xa, mà ta có thể gặp. Nếu ta ý thức được như vậy và cố gắng làm

như vậy, thì đời ta sẽ mang ý nghĩa cao đẹp, đi theo đúng hướng về với Cha trên trời.

ĐGM BÙI TUẦN



**MỘT CHÚT TÂM TÌNH**

## Thiên đàng sẽ như thế nào?

Ronald Rolheiser, 2023-08-14

Tác giả Andrew Greeley từng gợi ý, có lẽ chúng ta sẽ có ích hơn nếu chúng ta suy gẫm về phiên bản này của thiên đàng: Tình trạng ngây ngất thể lý và sự thỏa mãn tinh thần chúng ta có từ sự giao hợp tình dục giữa hai người yêu nhau sâu đậm là dự báo tốt nhất hiện nay cho tình trạng vĩnh hằng của chúng ta khi được phục sinh. “Giá trị đầy cảm hứng của xung lực tình dục và sự rực rỡ tuyệt diệu của cơ thể con người sẽ không bị kiềm chế trong tình trạng phục sinh như khi bị kiềm chế do sự yếu ớt của thế giới này. Niềm vui phục sinh sẽ mang tính tương giao, thể lý, tình dục và phối hợp, vì chúng ta sẽ tận hưởng chúng với nhau”.

Không ít người sốc với dạng hình dung này về thiên đàng. Tuy nhiên, chính dạng hình dung này rất nổi bật trong đường lối mô tả thiên đàng của nhiều nhà thần nghiệm kitô giáo vĩ đại, kể cả

Gioan Thánh Giá, Thánh Têrêxa thành Avila. Với họ, cái chết là đêm tân hôn.

Hơn nữa, khi nhìn vào cách một vài ngôn sứ, nổi bật là tiên tri Isaiah khi họ mừng tượng về “thời cánh chung”, thì chúng ta thấy có sự tương đồng nổi bật giữa hình dung của họ về điều cấu thành ơn cứu rỗi và hình tượng tình dục của các nhà thần nghiệm. Trong cả hai trường hợp, hình dung này mang tính toàn vẹn, giao hợp, tình yêu vô giới hạn, cuộc sống bình thường bị đảo lộn hoặc một sự bình an tối hậu đến ngắt ngậy. Ví dụ như, khi tiên tri Isaiia cho rằng vào thời cánh chung, chó sói sẽ nằm bên cạnh cừu non, hổ báo chơi với trẻ con, bò và gấu sẽ kết thân, kể cả sư tử cũng ăn cỏ như bò, và khi ngài mừng tượng về thời cánh chung là bàn tiệc với những món cao lương mỹ vị nhất, những loại rượu hảo hạng nhất, thì ảo tượng của ngài so với điều mà Greeley gợi ý, chỉ khác về hình ảnh, chứ không khác về bản chất. Trong cả hai trường hợp, một hình ảnh thơ mộng và khơi gợi giác quan sâu sắc được dùng để mô tả về những gì có thể đến nếu chúng ta mở lòng ra với ơn cứu rỗi.

Tôi nêu bật những ảo tượng này vì chúng ta quá hiếm khi được dạy rằng những ảo tượng của chúng ta, kể cả những ảo tượng tình dục, có thể là nơi chúng ta trực cảm sự cứu rỗi. Chúng ta thật có phúc nếu được dạy rằng những ảo tượng trần gian của chúng ta có

thể, ít nhất là có khả dĩ, là một nguồn phong phú cho sự thấu suốt và trưởng thành về mặt thiêng liêng. Làm sao lại thế?

Trong những mộng tưởng yêu thích của mình, chúng ta thường hình dung một vài thành phần thiết yếu của sự cứu rỗi, nghĩa là những ảo tượng đẹp nhất của chúng không tránh khỏi là những hình ảnh về sự giao hợp trọn vẹn. Trong những ảo tượng đó, chúng ta giao hợp và được giao hợp, làm cho trọn vẹn và được nên trọn vẹn, biết rõ rằng mình được biết rõ, diện đối diện (như thánh Phaolô mô tả trong thư gửi tín hữu Côrintô 1, chương 13, câu 12-13). Trong những mộng tưởng của mình, chúng ta chưa hề thiếu cái ôm trao ban sự sống. Trong những giấc mộng, chúng ta làm tình một cách thật sự và không dè dặt.

Những ảo tượng đẹp nhất của chúng ta làm cho hiện thực đảo ngược một cách vui thú, kiểu như sư tử ăn cỏ như bò trong sách Isaia. Trong những mộng tưởng của chúng ta, các luật lệ bình thường của thế giới bị dẹp bỏ và chúng ta có thể làm những việc lớn lao và cao cả, bất chấp những giới hạn về thể chất, nghệ thuật, giáo dục hay thực tiễn của mình. Trong những ảo tượng, chúng ta không bao giờ bị giới hạn bởi cơ thể, chủng tộc, học vấn, xuất thân, hoàn cảnh hay trí tuệ. Trong những mộng tưởng, không có gì là không thể. Trong những ảo tượng, chúng ta có thể bay, trở thành một nghệ sĩ, tiểu thuyết gia, vận động viên, ngôi sao điện ảnh và một vị thánh triệu người có một.

Hơn thế nữa, trong những ảo tượng của chúng ta có công lý và chính đáng. Như các ngôn sứ hình dung một ngày phán xét vĩ đại, khi kẻ kiêu ngạo sẽ bị hạ xuống, kẻ tàn ác sẽ phải trả lời cho sự ác độc của mình, và đức hạnh ẩn kín của những người âm thầm chịu đau khổ sẽ được tiết lộ, thì trong những mộng tưởng của chúng ta cũng vậy. Một ảo tượng tốt, theo một cách thom tho, luôn đem đến công lý. Trong ảo tượng của mình, chúng ta trực cảm một trời mới đất mới.

Cuối cùng, trong những ảo tượng lành mạnh, chúng ta cũng luôn là con người tốt nhất và cao thượng nhất của mình. Trong mộng tưởng, chúng ta không bao giờ nhỏ nhen, hẹp hòi hay bé nhỏ, mà luôn là mẫu mực của đức hạnh và cao thượng, đầy quảng đại, triu mến, yêu thương sâu sắc và dễ thương.

Thánh Tôma Aquinô phân biệt hai loại hiệp nhất. Theo ngài, chúng ta có thể hiệp nhất với một điều gì đó bằng cách chiếm hữu hoặc khao khát. Trong những ảo tượng của chúng ta, kể cả những ảo tượng quá khơi gợi và riêng tư đến nỗi làm cho chúng ta cảm thấy xấu hổ, đều cho chúng ta cơ hội đặc ân để trực cảm xem sự cứu rỗi trông như thế nào và có cảm giác như thế nào.

Đáng buồn là, khái niệm về thiên đàng đến với chúng ta qua giáo huấn của giáo hội, giáo lý căn bản và các lớp học giáo lý, lại thường quá nhạt nhẽo, vô trùng, nhị nguyên, vô tính và thuần

khiết đến nỗi chúng ta không muốn đổi cuộc sống trần thế này để lấy nó. Cuộc sống ở trần thế, với mọi nỗi đau và chán nản, vẫn có vẻ phong phú và thú vị hơn thiên đàng được hứa cho chúng ta sau khi chết. Thông hiệp với các thiên thần, ánh sáng tuyệt đối, và viễn cảnh ngời thình lạng vĩnh viễn thờ phượng Thiên Chúa, những điều này dù rất đúng và đầy ý nghĩa nếu hiểu đúng, nhưng cũng quá mơ hồ để có thể làm chúng ta vượt ra khỏi những lạc thú đời này.

Do đó, chúng ta có một điều cần học nơi các ngôn sứ trong Kinh Thánh, nơi các nhà thần nghiệm – và từ cả hình tượng có vẻ bất kính của tác giả Andrew Greeley.

J.B. Thái Hòa dịch  
Nguồn: phanxico.vn





## Người thông minh làm ngơ trước 3 điều này, "cạy miệng" cũng không hé nửa lời

*Người xưa có câu: "Tai họa từ miệng mà ra". Nói là một nghệ thuật, nếu không biết diễn đạt thì nên im lặng. Đó là sự tôn trọng dành cho người khác, cũng là có trách nhiệm với lời nói và hành động của mình.*

Sống càng lâu trên đời bạn càng thấy, những người thực sự thông minh cư xử chừng mực, biết cách tự bảo vệ bản thân và sẵn sàng nhường nhịn người khác. Học cách im lặng đã trở thành điều mà một người cần phải nỗ lực trong cuộc sống. Bởi không ít người có xu hướng hành động theo cảm xúc, trong khi đó những người kiểm soát được lời nói, hành động của mình thường rất lí trí. Những người thông minh thường giữ im lặng trong 3 thời điểm này:

### 1. Im lặng trước sự khinh bỉ, chế giễu và hiểu lầm

Khi có một sự việc nào xảy ra, đừng lúc nào cũng vội vàng biện hộ, đôi khi im lặng tốt hơn là nói ra. Không nói mới là cách đáp trả mạnh mẽ nhất.

Không nói, chỉ là không muốn nói. Càng giải thích nhiều càng đang tỏ ra cần che đậy. Im lặng là trạng thái bình tĩnh, lãnh đạm, không cần phải chứng minh điều gì. Người thông minh, có bản lĩnh không quan tâm người khác nói gì, bởi họ tự tin và có niềm tin trong sâu thẳm trái tim. Dù đối mặt với gió bão, họ vẫn bình lặng, thản nhiên.

Đối với những ánh mắt và lời nói của người khác, đừng lo lắng, đừng tức giận, đừng nghĩ đến việc trả đũa hay dùng mọi biện pháp để đáp trả. Đó đều là những điều chúng ta không cần tốn tâm trí, sức lực vào.

Im lặng là một loại cảnh giới, một loại bình tĩnh đối mặt với sự việc, một loại bình tĩnh không hề run sợ. Trong cuộc sống, hãy giữ cho mình một khoảng lặng, cho dù có ai đó nói xấu bạn, bạn cũng không cần bắt bẻ, cáu kỉnh, quát tháo. Đối với người có tâm trong sáng và tu dưỡng bản thân tốt, tin đồn luôn là bất lực.

Đừng bao giờ cố gắng giải thích bản thân với người khác vì không phải ai cũng thấu hiểu bạn. Người quý mến, tin tưởng bạn thì không cần giải thích. Còn người không thích bạn sẽ coi thường, cười nhạo, vu khống bạn.

Đừng ép buộc tất cả, đừng để ý đến các mối quan hệ. Đừng để bản thân luôn phải sống trong những lời giải thích. Tin hay không nằm ở lòng người, hiểu hay không hiểu là ở lòng người. Cách tốt nhất để đập tan những lời đàm tiếu là không ngừng đạt được thành tựu.

Khi bị khinh bỉ, nhục báng hay hiểu lầm, hãy im lặng! Đó chính là sự điềm tĩnh với lương tâm trong sáng và là sự tự tin từ trong tâm.

## **2. Im lặng trước chuyện gia đình người khác**

Người thông minh sẽ không can thiệp vào chuyện nhà người khác, không dễ dàng bình luận hay đánh giá. Bởi lời nói có thể gây tổn thương cho người khác.

Người khôn ngoan tuyệt đối không ngòi lê đôi mách, bàn tán. Họ chăm chú lắng nghe người khác bình luận nhưng không tham gia.

Con người sống ở đời đều có cuộc sống riêng. Mỗi người đều có khó khăn riêng, câu chuyện riêng, vì thế không nên bàn tán chuyện riêng tư của người khác. Những điều không nên nghe thì ngàn lần đừng nghe. Không nghe sẽ tránh được những rắc rối không đáng có.

Có người không kể thời gian, địa điểm luôn mang chuyện của gia đình người khác ra để buồn. Đánh giá người khác thì dễ nhưng nhận ra bản thân thì quá khó. Người thông minh nhất định sẽ cân nhắc đến cảm xúc của người khác khi nói và làm mọi việc.

Họ không nói lời đàm tiếu, biết giữ mồm miệng, không hòa theo đám đông, không nói chuyện nhà người khác. Bởi can thiệp quá sâu có thể khiến bạn đưa ra nhận định sai, ảnh hưởng đến người khác.

### **3. Khi cuộc sống khó khăn, đừng nói về nỗi đau và sự nghèo khó**

Lỗ Tấn có câu: *"Niềm vui và nỗi buồn của con người không có mối liên hệ với nhau, sẽ không bao giờ có cái gọi là đồng cảm"*.

Nỗi bất hạnh của bạn có thể là trò đùa trong mắt người khác.

Người thực sự thông minh biết vượt qua quá khứ mới có thể chiến thắng trong cuộc sống. Họ tự mình ngâm đắng nuốt cay. Họ luôn cảnh giác với mọi người xung quanh.

Chỉ có những người không chịu được khó khăn mới làm ầm ĩ khắp nơi. Họ tưởng đây là cách trút hết đắng cay mỗi ngày. Họ thường than nghèo kể khổ từ ngày này sang ngày khác.

Làm người phải có năng lực xử lý, không gây chuyện thị phi nhưng cũng không sợ hãi. Càng sợ thì càng xảy ra nhiều vấn đề. Người thông minh có tâm vững tựa bàn thạch, có trí tuệ để đối

phó với những khó khăn, thách thức trong cuộc đời. Họ không than vãn mà luôn thầm lặng gánh vác những đau khổ để trở nên mạnh mẽ hơn.

**Ứng Hà Chi**

**Theo Phụ nữ Việt Nam**